

NGÀY NAY

Làm kinh

NĂM THỨ HAI SỐ 53

Banh lát

CHỦ NHẬT 4 AVRIL 1937

Số 563

- 1º Tin các báo Âu-Châu:
Đức muốn Pháp nhường Đông-dương cho mình.
- 2º Tin các báo Nam Bắc:
Việc do thám của một viên đại úy Nhật vira
rồi lở rảng nước Nhật dòm dỗ Đông-dương



Cô Mị-nương Đông-dương hiện đang được Sơn-tinh Thùy-tinh
ân cần đèn cầu hôn. Chưa rõ cụ Hùng Vương nghĩ sao.

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi dãy có nhà thuốc Lê-huy-phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận !!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai đậm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khi và đất nát là vị khái cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tình khi tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, có khi

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa !

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khi ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sê cần !

Tinh khí bắt sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tối tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác : Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường !

Và những người vi mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần đùi... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp

Bất diệu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không diệu, còn sinh nhiều chứng : váng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chung ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa ; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG MAI

Không dùng thuốc Lê-huy-phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-phách là những thứ thuốc độc tài, uống quá nóng mà phong dục quá độ cũng thành bệnh áy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nồi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mòn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mồ hôi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không có mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mồ hôi vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khé, phát hạch lèn soi, đau lưng, đau tủy, nặng tới bến nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xir này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giày, có cặn, ướt quy đầu, nhoi nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, váng đầu, ủ tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngưu tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư : tiêu tiêu khi trong khi dục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất diệu, đau bụng nói hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kip dùng « Đoạn can khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợ

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cừ dàn ống, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh áy. Mắc bệnh áy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phong dục quá độ cũng thành bệnh áy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nồi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mòn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mồ hôi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cung.

Bệnh tê rất nguy hiểm
(thuốc bồ huyết phòng té được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu dã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như : dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trán là già truyền, là thánh được Ôi ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đầy ra đó !

Thứ thuốc « bồ huyết phòng té » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng té » của Lê-huy-phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh té thấp nữa.

Đã mắc bệnh té thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « té thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh té, các bệnh sản hậu.

LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ Hàn, lanh, nhiệt tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, han

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tò tò trường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng : lại được cả Hàn Lâm Viện bén Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa ; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thi không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hơi những ngày hành kinh hay gần lúra (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô đới làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đóng mờ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí

Dùng thuốc « Thiên-dia-hoàn » của Lê-huy-phách phải có thai

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa : kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như : tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cửu chế hưu cửu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tắm 9 thứ là : ruya, gừng, mật, mổi dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lai lầm, cứ như thế dù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hưu cửu ». Mỗi vị thuốc phải tắm 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HÒA ».

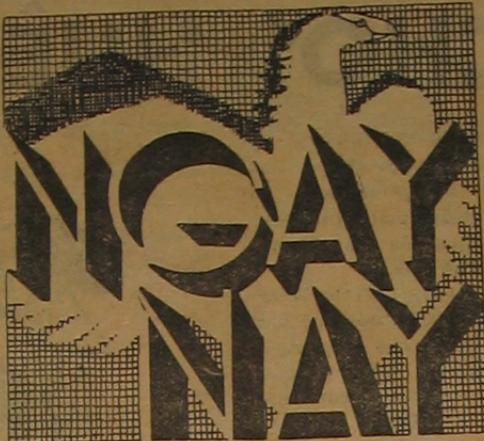
Thuốc này chuyên chữa kíp những bệnh ở tử cung : tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mờ chẳng có hẹn, bồ máu, mồi máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai : dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 140, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggøy : Hoàng-đảo-Quý, N° 5 Théâtre ; Haiphong : Nam-Tân, 100 Bonnal Hải-đường ; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baeninh : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an ; Ninhbinh : Ich-Tri, N° 41 rue du Marché ; Thailinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet ; Namđinh : Việt-Long, 28 Champeaux ; (trên trường học bên Cải) Thanhhoa : Thái-Lai, 72 route Bến-thủy ; Vinh : Sinh-Huy, 59 phố Ga ; Hué : Văn-Hòa, 29 Paul Bert ; Quinhor : Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-sinh ; Nhatrang : Nguyễn-dinh-Tuyêñ, tailleur tonkinois ; Tuyhoa : Nguyễn-xuân-Thiệu, Dalat : Nam-Nam được-phong ; Phan-rang Bazar Từ-Son ; Phanri : Ich-Công-thương-cuộc ; Faifoo : Chau-Liên, 228 Font Japonais ; Quảng-Ngãi : Lý-Hưng, route Coloniale ; Saigon : Dương-thị-Khuynh, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet ; Dakao : Bức-Thanh 148 Albert Ier Cholon : Bạch-Loan, 300 rue des Marins ; Bentre : Maison Tân-Thành. Thudaumot : Phúc Hưng Thái, Thakhek : Chung Ký, Phnompenh : Huỳnh-Tri, rue Obier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại-lý cũ.



BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

■ ■ ■

TIẾNG TRỐNG NGŪ LIÊN

NGÀY XƯA, những đêm tối

tăm, dân Việt-Nam

sống trong sự hãi hùng.

Họ không thể biết trước rằng cho đến rạng đông, bọn giặc có có tới bóc lột, đánh dập họ hay không.

Thúá ấy, nước ta là một nước văn nhược. Các ông quan đáng lẽ phải ngày là một nhà cai trị, đêm là một nhà võ tướng, các ông quan chỉ là những thư sinh đã có tuổi, ngồi ôm vỏ rượu mà ngâm thơ, hay nhìn hạc mà đánh đàn. Thỉnh thoảng có những dáng minh quân ra đời, cương quyết, quả cảm, thi trong nước được an cư lạc nghiệp một thời. Nhưng không bao giờ được lâu dài. Cho nên, sau đời thiêng trị dưới oai quyền đức Gia-long, giặc giã đã bắt đầu nồi lên ở những miền hẻo lánh, dân quê đã lại bắt đầu nom nớp sống trong sự lo sợ những đêm dài.

Đến bây giờ, những đám giặc đã hết, nhưng dân quê, những đêm tối tăm, vẫn sống trong sự sợ hãi.

Ai có ở nhà quê mới biết, mới cảm thấy nỗi lo sợ ấy mãnh liệt đến mức nào. Trời tối như mực, người ta bỗng giật mình trong giấc ngủ : tiếng trống ngũ liên đều đều đã rộn vào tâm hồn người ta hết mọi nỗi lo lắng, hết

mọi sự kinh hoàng. Trước mắt đã hiện ra cảnh khò não của người bị cướp tra khảo, cảnh diều tàn của những căn nhà bị cướp đốt. Rồi họ rùng mình nghĩ thầm rằng đêm nay chưa bị cướp, nhưng đêm mai, đêm khác có lẽ đến lượt mình. Những tiếng kêu thất thanh gió đưa lại trong khoảng vắng, họ nghe như tiếng của họ sẽ kêu ; đám lửa đỏ rực một góc trời xám, họ tưởng đó là lửa được của bọn cướp sẽ « bật hồng » trước cửa nhà họ. Mà rồi có lẽ đến lượt họ thật. Tư tưởng ấy khiến họ khiếp dảm, không đủ sức để tìm cách đối phó lại nữa. Họ nghĩ một cách rất hợp lý rằng cướp đến được làng giềng thì không có lẽ gì bắt nó không đến được nhà họ.

Đó, những đêm ở thôn quê. Càng ở xa tinh bao nhiêu thì sự lo sợ pháp phòng càng tăng bấy nhiêu. Tình cảnh ấy, nguyên nhân không có gì lạ : chỉ tại công cuộc tri an không được chu đáo mà thôi.

Hiện giờ, mỗi làng đều có tuần phiên để đêm hôm canh phòng trộm cướp. Nhưng vì họ chỉ là những trai làng cắt phiên nhau để coi về việc tri an, vì canh phòng không phải là nghề của họ, nên phần nhiều thấy cướp đến, nếu

không trốn mất cũng chỉ chống cự cầm chừng lấy lệ. Khi giới của họ không qua khỏi mấy ngọn mác, mấy cây thiết lính ; như vậy nếu đổi với một bọn cướp có một khẩu súng thì họ chỉ còn có cách tháo lui, khoanh tay nhìn chúng hoành hành. Dẫu cướp không có súng ống, họ cũng ít khi dám đương đầu với chúng, vì những ngọn mác kia, những cây thiết lính kia, họ dùng một cách vụng về : họ không có thao luyện với những khí giới ấy bao giờ.

Còn lính huyện thì họ chỉ có thể canh phòng được huyện ly. Thường thường, lúc họ đến nơi, thì cướp đã dâng xa. Và họ không chịu trách nhiệm về việc tri an, nên dân quê không thể nương nhờ vào họ được. Đến cả ông huyện, dân quê cũng không thể cẩn cứ vào ông mà ngủ yên được, tuy ông chịu trách nhiệm về hết thảy các việc có thể xảy ra trong địa hạt ông. Là vì trách nhiệm ấy không rõ ràng, khúc triết, và, thường bao giờ cũng thế, có nhiều trách nhiệm quá thành ra khéng có trách nhiệm gì.

Dân quê vì thế dành chịu sống trong sự lo sợ quanh năm. Có nhiều khi bị cướp, họ cũng không dám khai báo nữa, vì họ sợ tiền

dã mất, lại còn chịu những sự thiệt thòi phiền phức khác. Muốn khỏi bị đòi hỏi luôn luôn, bị mất cướp họ thường khai là bị trộm, dành cắn răng chịu cho quân gian ngon lành chia tay nhau những của dã lấy được.

Kết quả của tình thế ấy, ai cũng rõ : nơi thôn quê, có tiền là phải đem giấu, đem chôn. Hết có máu mặt, là đêm đêm không dám công nhiên ngủ trong nhà, phải lẩn ra chuồng trâu chuồng bò để ngủ có động, là thảo thuận cho dẽ. Cũng vì một nhẽ ấy, họ không dám ăn mặc, tiêu pha, họ không dám đem tiền ra kinh doanh, buôn bán. Sự kinh tế trong nước ngừng trệ, một phần là vì cái nguyên nhân ấy.

Tình cảnh kia không thể để lưu liền mãi được. Sự canh phòng ở thôn quê cần phải tổ chức một cách phản minh hơn. Cần phải lập nên một bộ phận coi riêng về các việc tri an, giúp việc cho các viên chức cai trị và các tòa Nam án. Bộ phận ấy, có nhiệm vụ rõ ràng, có trách nhiệm hẳn hoi, sẽ phải hết sức tìm phương pháp ngăn ngừa những sự cướp bóc nơi thôn dã. Dân cư sẽ được an cư lạc nghiệp : một điều rất cần cho sự tiến-hóa sau lũy tre xanh.

Hoàng-Đạo

HÔI-CHO' HUẾ 1937

Trước ba, nay còn có một

NHÓ LẠI, khi Phong-hoa
còn làm bạn với độc giả,
tỏa soạn gửi những bài
đặc phái viên vào hội
chợ Huế : Tú-ly, Lê-ta và Ngộ-
không.

Bây giờ, cũng hội chợ Huế,
Ngày Nay chỉ gửi có một, nghĩa
là một phần ba ngày trước.

Thành ra, cái sự vui của hội
chợ Huế, cái số người đi hội chợ
Huế, cái ngô nghênh của hội chợ
Huế, tự nhiên cũng thấy giảm mất
hai phần ba.

Chẳng qua cũng là tiền định cả.

Giá năm nào cũng có lẽ Nam giao

Thấy hội chợ Huế không được
tấp nập lắm, Văn-Binh vội dì
phỏng vấn mấy nhà đương chức.



Ai cũng trả lời gọn một câu :
« Không có lẽ Nam-giao ».

Thì ra, năm trước, thiên hạ
kéo nhau đến Huế đông vì có lẽ
Nam-giao. Năm nay, không có lẽ
Nam-giao nên thiều mặt những
nhà khảo cổ, những ông tay, bà
đầm thích nhìn quần áo la, xem
cải lụy của annam, và nhất là các
ông annam thích khi ở Huế ra
được nói với bà con : « Tôi vừa
đi du lẽ Nam giao về ».

Thiếu táng ấy người dù vẫn
hội chợ Huế, Văn-Binh muốn yêu
cầu với bộ Xã dân kinh tế hể khi
nào có hội chợ Huế thì chương
trình nên có lẽ Nam giao.

Như thế tự nhiên, bộ Lê nghĩ
năm nào cũng có việc mà kinh tế
lại dời dào, vì hội chợ Huế có
đóng thủ thành phố Huế mới tấp
nập, xe cao xu mới được dịp bắt
chẹt thêm và các cô lái thuyền
sông Hương mới dat hàng.

Thực là một phương pháp kinh
tế giản dị và thắn hiệu vô cùng.
Mong cụ thương Xã dân kinh tế
vi dân, vi kinh tế, sẽ thực hành
tới thành cầu này.

Theo lệ thường, ngày
khánh thành hội chợ
là một ngày mưa

Mưa đã thành một cái lệ định
không di dịch của ngày khánh
thành hội chợ Huế.

Năm 1936, ngày mở chợ mưa
tăm tắp. Năm 1937, trước lúc mở
chợ, trời tạnh ráo sáng sủa ;
nhưng đúng chín giờ, hạt mưa
bắt đầu rơi xuống, trước còn thưa,
sau mau dần, khiến cho mấy
trăm người đứng chờ ngoài cửa
trót như chuột lột.

Họ bảo nhau : « Thìn hội chợ
thiêng thật. Cứ khi nào khai
trương là mưa một trận đê rửa
cửa ! »

Nhưng giá thìn đứng thiêng thi
hay hơn.

Hết thìn Hội - chợ đến mấy thìn quyền ra oai

Mấy trăm người đội trời mưa
đứng đợi mở cửa đã được mục
kịch một lần bi-hài kịch xảy ra
trước trại lính khổ xanh, xé cửa
hội chợ.

Một cậu học sinh nhỏ dè lầm
chiếc xe đạp ở vỉa hè. Một thằng
quyền khổ xanh ngực deo dây
huy chương chạy lại đuổi cậu đi
và tảng cậu hai cái bớp tai đích
dáng, ý chừng muốn cho công
chúng biết : « Ta đây làm việc
quan, chức lính khổ xanh, được
ân tuồng nhiều huy chương thế
này mà bay đám lão, trông thấy
ta không cút ngay ! »

Cậu học sinh lại không nghĩ
thế và rủi cho cậu, cậu lại thực
thà nói thẳng : « Anh đừng ý thế
bắt nạt ».

Một bọn năm thìn quyền khác
nghe thấy, cho là hồn với bạn
đồng liêu, liền xô lại bắt cậu bé
vào trong trại, vừa dì vừa đánh,
không tiếc tay.

Thực là một việc nghĩa hiếp,
dâng khem, một lòng hợp quần
đáng sợ.



Hội chợ Huế làm tiền

Năm nay hội chợ Huế có một
cái đặc biệt hơn năm ngoái : làm
tiền bằng dù cách.

Đến nơi, có giấy của nhà báo,
mà họ cũng không tha. Sáng nǎn
xu, chiều một « giác », không có
đứng hòng vào, dù ông là « đặc
phái viên » hay « loang phái viên »
của một tờ báo.

Có lẽ, năm tới này, hội chợ
Huế sẽ lấy tiền cả người có dù
bay hội chợ, con nít và các ông
trong ban trị sự hội chợ nữa.

Hội chợ Huế không có gì lạ

Hàng bày thưa thớt, ít thứ lạ.
Phần nhiều là các cửa hiệu ngoài
Bắc mang vào cả.

Đặc sắc hơn hết vẫn là gian
bày ô tô.

Chúng tôi cố ý đứng đợi xem
có thấy ông Phạm-huy-Phương
tới chọn xe không. Nhưng càng
đợi càng không thấy. Ý chừng
ông thích đi xe cao xu, thông thả
hơn.

Tại nhà khiêu vũ

Theo kiểu hội chợ Hanoi, hội
chợ Huế cũng có một nhà hội hè
(palais des fêtes) do ông Lê Thành
Cánh chủ trương.

Ngoài cửa, có treo một tấm biển
« quần áo ngoài phố » (tenue de
ville).

Nhiều ông cho là quần áo ngoài
phố thì mặc gì vào cũng được,
nên tôi thấy nhiều ông đội mũ da
sù sù, mặc áo đi mưa, chân lê
dép, lèn nghênh ngồi trong nhà
kiêu vũ.

Có ông ngồi ngắt ng蒐集 trên ghế
« bar », bê-rê đê lệch, trông có
vẻ oai phong lắm. Đến nỗi nhiều
người Pháp và người Nam khố

chịu, phải đứng dậy di ra.

Mong rằng ông bê-rê nào đó
nên học thêm phép xã giao rồi,
hãy đến nhà khiêu vũ, trong một
buổi dạ hội.

Hội chợ Huế ban đêm

Dự bị làm tiền một cách quá
dáng, chúng tôi cũng bắt buộc
phái nhận rằng hội chợ Huế ban
đêm có vẻ đẹp mỹ miều, khả ái
như một cô thiếu nữ kiều diễm



trong bộ áo Lemur.

Nhưng bê-nước, những cột già,
khi bật điện lên, tỏa ra những
làn ánh sáng dịu dàng, đẹp mắt
vô cùng.

Nhưng đẹp mắt hơn hết có lẽ
vẫn là những bà, những cô dâ
lamin tăng thêm vẻ mỹ miều của
hội chợ bằng cái nhan sắc ông à,
hay bằng những bộ áo mèo rực
rỡ, vui tươi.

Từng ấy thứ đủ làm cho ta
quên hết nỗi bất bình, và không
thể không đến hội chợ Huế được.

Văn-Binh
(Đặc phái viên của N. A.)

Các ngài ăn cơm
Tây nên đến
CAFÉ JOSEPH

NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

ĐI TÌM BƯU BỐI

TIỀN ƠNG Vũ-dinh-Long từ lúc gửi bức thư bão dâm cho Ngày Nay, phương phi thể mà cũng phải sút đi mất vài kí-lô. Là vì cái bưu bối ấy, tiền ông thấy biết làm.

Ai không tưởng trước cái trường hợp ấy, tiền ông sẽ trả tài pháp luật sư và pháp-thuật sư) phòng đến báo Ngày Nay một bưu bối bão dâm thứ hai. Song thật ra thì đợi mãi không thấy gì : chắc là bầu hò lô luật của tiền ông đã can.

Nhưng rồi sao ? Chẳng nhẹ có thế thôi. Hay là tiền ông định mời Ngày Nay ra bãi đấu kiểm... quang ? Có lẽ. Tiền ông có lẽ đã từng luyện kiểm... thiệt, để phi sang đánh ngã Ngày Nay. Nếu vậy, Ngày Nay chỉ đem tờ P. T. B. N. S. làm mộc đỡ là « kiểm quang » của tiền ông mè ngay : tiền ông không thể nào nuốt trôi được câu « P. T. B. N. S. là một cuốn sách » mà tiền ông đã cho đáng trong P. T. số một.

Áy cũng vì sợ mệt bưu bối, nên tiền ông sút kí-lô, độn thô về động, thiết đan, đốt hương, triều linh hồn những báo đã chết : Loa, Nhật-lân, Hanoi Báo, Truong-lai.... về giúp tiền ông vải tay.

Nghĩ được mưu sâu ấy, tiền ông thích chí cười nẩy mồ, vì tiền ông nghĩ rằng các linh hồn tiền ông kêu đến có mè, tiền ông đã không thiệt một đồng Bảo đại, mà lại đánh trống lảng được câu truyền « phi thử, phi báo ».

Nhưng tiền ông đã lộ nguyên hình rồi, lảng đi đâu cho được.

NHÀ IN LẦM

BÁO ÍCH HỮU của tiền ông « Phi báo phi thư » số vừa ra có một bài cải chính :

« ... Thể mà hạn nộp bài dự cuộc đó cũng là ngày 10 Mars 1937.

Thiết ra hạn ấy là 20 Mars 1937... Nhưng trong lúc bận rộn tiêu tit về công việc rất nhiều và rất cần kíp về buổi cuối năm, nhà in không khỏi có điều làm lầm, mà điều то nhất là đã lầm số 2 ra số 1 khi đề hạn nộp bài dự cuộc đó ».

Nghé đâu tiền ông định trong một số báo sau, lại ra một bài cải chính rằng :

« Trong P. T. B. N. S. số 1 có nói P. T. B. N. S. là một quyền sách... Đó là nhà in lầm to trong lúc bận rộn tiêu tit về công việc. Thật ra thì P. T. B. N. S. là một tờ báo. »

Và số sau nữa, sẽ ra một bài cải chính rằng :

« Ích hữu có đang rằng P. T. B. N. S. là một tờ báo... Đó là nhà in lầm to trong lúc công việc bận rộn. Thực ra, thì P. T. B. N. S. là một quyền sách ».

Ngoài ra, thì tiền ông Vũ-dinh-Long vẫn là tiền ông Vũ-dinh-Long.



— Suyt !... Trăm lạy chư linh, nghìn lạy chư linh... Loa, Hà-nội, Nhật-tân chư báo, xin các ngài vỗ ủng hộ cho đệ tử. Đệ tử sắp bị thu hết phép, triệt hết bưu bối, làm cho đệ tử đến hết mưu ma kẽ quý để kiềm xu mất.

RŌ HOĀI

Ngày Nay đương hoàng dem việc P. T. B. N. S. lừa dối mọi người ra tố cáo cùng độc giả. Còn nhà Thương chính, thi như P. T. B. N. S. đã nói, nhà ấy có cản gi đến Ngày Nay hay đến ai mới làm đủ nhiệm vụ của họ.

Bon văn-sĩ báo Truong-lai cũng biết rõ thế, nhưng họ dụng ý bảo Ngày Nay là kẻ diêm chì, hơn nữa, họ nói xa xôi rằng Ngày Nay ra nói Phong-hóa mà còn sống là vì — nói thật cho Truong-lai, nhưng

phải nói — là vì Ngày Nay làm mặt thám cho chính-phủ.

Cứ cố đi, Truong-lai, cứ cố đi, xuống rãnh bùn. Truong-lai khôn ngoan đố cho Ngày Nay là mặt thám vì Truong-lai biết rằng một người đã mắc tiếng lầm mặt thám thì không còn ngóc đầu lên nói nữa. Cỏ khi người bị mắc tiếng oan đã lên đến đoạn đầu dài rồi, mà có người còn quả quyết nói rằng rõ ràng trông thấy người dao phủ dứt vào tay số tiền thưởng của chính phủ vừa ban cho. Và nếu không có ai nói thế, đã có Truong-lai,

một tờ báo làm vinh diệu cho làng bao annam bằng cái giọng... *trong lai*.

Trong-lai lại tự nhận là hàng người ở máy nước, và đã cho đặc phái viên đi mò tin gió. Rõ hoài của ! Bà ôm cái lý trời, bà sao không làm nghè ấy, còn lắc vào trong làng bao làm quái gì.

MỘT NHÀ ĐẠO ĐỨC

ÔNG TRƯƠNG - TÙU phê bình « Lanh lùng » trong báo Thủ i thế, một tờ báo mới ra đời.

Nhưng lần này phê bình, ông không phải là nhà phê bình. Đố ai đoán được ? Ông là một nhà... đạo đức.

Ông cả quyết bảo Lanh lùng là một cái mồi họa lớn cho bạn gái vì nó định phá hoại sự tiến bộ của phụ nữ Việt-nam.

Làm sao vậy ? Vì ông cho rằng : Người đàn bà góa, đã là mẹ, phải lấy việc nuôi dạy con làm nghĩa vụ và hạnh phúc của đời mình.

Theo ông, lý tưởng tuyệt đối của một người đàn bà là làm một người mẹ hoàn toàn. Sự hy sinh ở đây là một điều kiện cần thiết.

Nghĩa là ông bắt người đàn bà phải bỏ mình để để ra công nuôi con, dấu trong lòng còn muốn đi lấy chồng cũng mặc, dấu trong lòng còn mong mỏi theo đuổi nghĩa vụ khác cũng mặc. Nghĩa là ông Trương-Taru là một tin đồn của nền luân lý Tống nho, cái luân lý chặt hẹp coi « người » như một phần tử nhỏ mọn, không đáng kể của « đoàn thể ».

Ông không thể nghĩ rằng bốn phận làm mẹ không bắt một người đàn bà góa còn trẻ hy sinh hết cả đời xuân xanh để làm mẹ, chỉ làm mẹ. Ông không nghĩ đến chữ nhân-dao.

Ông bảo đàn bà bao giờ cũng vì tha ; người đàn bà chỉ sung sướng bằng cái sung sướng của người khác. Nghĩa là ông cho đàn bà không phải là một người, một người hoàn toàn như đàn ông. Ông quên mất chữ công-lý và quên mất cả tâm lý.

Ông quên nhiều quá, khó lòng mà thành được nhà phê-bình không thiên vị, chỉ có thể thành được một ông đồ nho.

Hoàng-Đạo

anh my thuật !

KHÁNH KÝ

3 phố Tràng Thi
Trước cửa cùm Hàng Trống

Cuộn sò tay của anh chàng mới

ĐẾN HUẾ LẦN ĐẦU



TÔI đến Huế lần này là một. Thấy người ta nói Huế đẹp, có nhiều lăng lâm của nhà vua, lại có nhiều cô thiếu nữ có cái nhan sắc mè hồn, nên khi được người bạn rủ đi, tôi nhận lời ngay.

Chúng tôi đến Huế hồi ba giờ đêm.

So với Hanoi thì Huế kém ánh sáng.

Tôi hơi thất vọng, nhưng anh em bảo đợi mai xem mới rõ hết sự đẹp của Huế.

Huế, một thành phố mờ màng

Nhà văp sĩ nào nói Huế là một thành phố mờ màng thật là đúng.

Nhưng chỉ có cảnh mờ màng thôi, chứ các anh phu xe chả mờ màng chút nào cả.

Nhảy lên xe, anh kéo liền, lúc đê xuống anh bầu minh là quan nhưng anh không quên trích minh một cuộc thành hai hay thành ba.

Được làm quan « đi xe » cũng dễ chịu, nhưng nghe chừng túi minh không dễ chịu lắm thì phải.

Đi xem lăng

Tôi nhất định đê một buổi trưa đi xem lăng. Tôi liền thuê xe tay

đi coi các cái lăng gần nhất.

Mặc cả một đồng tur. Anh xe kéo quanh kéo quần một hồi, rồi đê tôi trước một cái nhà lớn kiều na ná kiều Khai-trí Tiên-đức Hà-nội, Tôi vào xem thì chả thấy gì là lăng cả.

Đến lúc về, hỏi thăm anh em mới biết là anh xe kéo mình đi xem lăng An-cựu, một cái lăng mới mà chưa ai biết.

Thực ra nó chỉ là cung An-dịnh. Từ đấy, tôi kệch không thuê xe đê coi lăng nữa.

Xe cao xu có nhạc

Tôi đang ngồi trên xe, bỗng nhoong-nhoong cạnh tai. Đưa mắt nhìn quanh không thấy quan nào cưỡi ngựa cả.

Tôi lấy làm lạ, chú ý mãi mới biết xe mình có nhạc. Thị ra muốn cho xe kéo giống xe ngựa, người ta nghĩ nên mắc thêm cái nhạc vào xe.

Đó là một sự lạ mà ở Hanoi không có.

Đi xe dôi

Một sự lạ khác nữa là giữa ban ngày đàm ông, đàm bà, con trai, con gái, đi xe dôi một cách tự nhiên.

Không trách người ta bảo Huế



là một thế giới ái-tình nồng nàn, tha thiết.

Lại trở về Bắc

Vì sắp đến ngày đi học, tôi đành bỏ hội chợ Huế, bỏ lăng lâm nhà vua, bỏ thành phố mờ màng, bỏ cả mấy anh phu xe bắt chẹt ở lại, trở về Bắc và hẹn hò một buổi mai sau.

SÀU RIÊNG

DIỄM SÁCH

Đàn muôn diệu : Tiếng chuông chiều của Liêu-ký-Lộc và Quỳnh-dao.

Quyển sách này là công nghiệp của hai người. Trong có sáu bài thơ bé con và hai cái truyện ngắn tí tẹo.

Nhưng có hề chí ?

Thơ người ta hay với văn người ta hay là đù.

Thơ hay ? Hãy gợm, đê tôi đọc lại xem. Vì xin thú thực rằng tôi đã đọc vài ba lần rồi, mà vẫn chưa thấy cái ý thơ đâu cả.

Tiếng chuông chiều : tron chu. Cố gái Cao-ly với Cố gái Chiêm-thanh với Mā-hoa-nhi : tron chu. Chỉ phiền những cô gái ấy chẳng Cao-ly, chẳng Chiêm-thanh và chẳng Mā-hoa-nhi tí nào cả. Bảo là cỏ Lào, cỏ Mán hay cỏ Tàu cũng được. Hay chẳng là cỏ nào hết. Nó vẫn vơ như những tiếng ca buồn buồn thảm thảm và vô nghĩa lý như hát cái lương theo giọng oán sầu.

Nhưng có một bài đáng chú ý hơn. Không phải vì hay, nhưng vì ngộ.

« Thơ » trong bài ấy thế này : Năm xưa Pháp-Đức choảng nhau ghê, Vì chút chảo mào, tôi phải di. Thi « ách-lé-bón » từ già vợ, (lắc đầu) Chắc chắn trăm phần

nguy ... « Nớp xang dùt nút » được vè dây,

Me đũi lán minh với khóc quay :

— Tưởng bố máy di về đóng dội, Ai hờ... « dội » lẩy cái chua cay. Bó là bài thơ thuật theo lời ông « cựu Ách ».

Chắc là tác giả chép đúng từng vần từng chữ.

Sao không mời ông ấy thuật thêm ít « bài thơ » nữa cho tập thơ thêm dày.

Còn hai truyện ngắn.

Truyện thứ nhất kè một đoạn



BĂNG BẠNH CẮT TÓC

chiến tranh của người Nhật ở Nhiệt-hà (bên Tàu).

Những tinh cảnh dở hơi. Những khí phách dở hơi. Tóm lại : một trò Tàu pha giọng anh hùng Nhật.

Truyện thứ hai không tú, nhưng cũng quá tội. Vợ người phu đồn điền bị ông chủ tát lai quyền đú. Chị ấy lừa anh ấy, sống trong đời sa hoa sung sướng, rồi bị ông chủ tát lai bỏ, rồi hối hận, rồi bắn súng lục vào đầu tự tử trên mộ chồng. Khó lòng tim được câu truyện nhảm tai hơn.

Tại sao, chỉ có một ít vốn chữ ngày thơ ấy người ta cũng đem in ra thành « sách » nhỉ ?

(Thành sách ? Gớm, làm gì mà ngoa ngoắt thế ? Sách nào có ra hồn sách ? cả thảy đâu được 18 tờ giấy tội nghiệp, và khuôn khổ chỉ nhỉnh hơn cuốn sổ thơ giật của ngài).

Thế thì tại sao ? Tại cái cớ rất dễ hiểu là người ta muốn có tên in trên bìa và bày ở các cửa hàng. Tại người ta nóng ruột, muốn vội vã là văn nhân ngay tức thì.

Cái tài tí hon kia quả có những mộng tưởng to lớn.

Léta

PHÒNG TÍCH



Thuốc hay nói tiếng khắp Đông - Dương

GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LÂM

Khi đầy hơi, khi tức cổ, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng yếu bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (rơi hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nỗi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mồi mệt, buồn bã chân tay, bị l้า nằm sấp mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng thường không kể xiết

MỘT HAI LIỀU THẤY ĐÉ CHỊU HOẶC KHỎI NGAY

Liều một bát uống Op20

VŨ-DÌNH-TÂN Ăn-tú kim-tiên năm 1926 — 178 bis Route Lachtray, HAIPHONG

Đại-lý phát-hành toàn tỉnh Hanoi : AN-HÀ, 13 hàng Mã (Cuivre). Đại-lý phát-hành khắp Đông-Dương: NAM-TÂN, 100 phố Bonnal, Haiphong

Cố linh 70 Đại-lý, HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ

CONFETTIS — BOULES — SERPENTINS — COTILLONS

AGENTS GÉNÉRAUX : Hanoi, An-Hà 13 Rue du Culvre — Haiphong, Nam-Tân 100 Boulevard Bonnal

ĐỜI TRƯỞNG GIÀ VÀ ĐỜI BÌNH DÂN

Nếu cần phải có nhiều tiền, lâm cùa
Để ăn uống, chơi bời cho thỏa cái
vong linh,
Mới là sống vui trên cõi phù sinh
Thì bọn trưởng già hơm mình
sung sướng thiệt.
Còn như đám bình dân túng kiết,
Có lẽ chẳng, họ sống miệt sảng vui!
Nhưng mà không! Dũng trưởng
thế, ai ôi,
Đời vui thú, mỗi hạng người
riêng một vẻ.

Ông trưởng già ở lầu cao dẹp dẽ,
Cách điệu tò lầm vè rõ ràng.
Đồ đạc bày bể bô, ngòn ngang:
Bàn ghế cẩn, tủ gương, sập gu,
Cầu dôi, hoành phi, vàng hoe, son
đỏ,
Đinh, mâm đồng, đồ lộ bộ sáng
choang,
Trường chừng như xó viện bảo
tàng,
Họ thỏa dạ khoe khoang là khoái
lạc.
Chúng tôi chốn bình dân thế khác:
Chẳng lầu cao, nhà gác thênh thang
Chẳng có vàng, son, đồng, gụ
trang hoàng,
Chẳng bảy biện ngôn ngang như
mắc cửi.



Chỉ cốt giữ li lai không hạt bụi,
Chỉ cần nhà chói lọi ánh thiều
quang,
Đồ đạc tuy mộc mạc, xuềnh xoàng,
Nhưng lấy sạch sẽ làm sang, làm
quý.

Vẫn thua kém chúng tôi về sức
khỏe.
Chúng tôi săn khi trời trong
mát mẻ,
Là một kho bô tề thiên nhiên,
Tập thể-thao, dưỡng sức lối
không tiền,
Tốt gấp vạn thuốc tiễn, thuốc
thánh.

Ông trưởng già ăn mặc đồ sa sỉ,
Gấm, vóc, lụa, lè, áo cũng chỉ... che
thân.
Chúng tôi đây trong đám bình dân,
Không vóc nhiều, áo quần tuy
kém lịch,
Nhưng chỉ cốt sao cho lành cho
sạch,
Mặc lüyü bền đến rách vẫn còn thơm
Thi đấu rằng đồ the vải cũng tuơm
Khi trút lột, ai hơn, ai kém, nhỉ?

Ông trưởng già vui chơi lâm
cảnh:
Hoặc thức thâu đêm mà đánh bạc
bài,
Hoặc xóm nguyệt hoa lán lóc,
miệt mài,
Toàn những thú hao người, tổn
của.
Chúng tôi, tuần lễ được một ngày
thư thả,

Ông trưởng già xơi cao lương
mỳ vị,
Hải vị sơn hào àu cũng chỉ... nuối
thân.
Há ở đời chỉ sống để mà ăn,
Cốt chắc dạ, chúng tôi không cần
khoái trá,
Món tam quốc, rượu chè thịt cá
Bữa ăn thường cũng những chả
cùng nem,
Họ cũng dâng thần khẩu đã quên
Nhưng đâu đã chắc được xơi rền
như thế mãi?
Cuộc nhân thế tang thương biển
cái,
Biết đâu có ngày rồi chẳng phải
bước sa cơ.

Cũng chơi bời hì hả kém chi ai:
Đi ngao du, ngắm cảnh dắt trời,
Hóng gió lộng ở nơi thôn dã.
Hoặc nằm dưới bóng cây, hoặc
buồng cành cầu cá,
Đến lúc chiều tà, bóng ngả trời
tây,
Mới trở về, chén đầy, ngủ say,
Sung sướng ấy, mấy ai cầu dẽ
được.

Ông trưởng già ăn no ngồi ruỗi
Nhưng lo xa người yêu đuổi, yêu
vong,
Muốn sống dai mà giữ cửa đời
chung,
Các ông ấy có sâm nhung, quế phu
Để bón vào người, quanh năm
tầm bờ.
Tuỵ vậy khi trái gió dòi giờ,
Tâm thân béo phì dã số mũi, hắt
hở,

Ông trưởng già tiền nhiều như
nước,
Thi nhau mà mua trước mua danh
Chốn công hầu thì thợ, quấn
quanh
Hòng lấy chút hư danh phởngh
ké cả.
Chúng tôi cũng tra danh chuộng giá
Nghè trong tay, khá giả lấy làm
vinh,
Chẳng dì chấp tay mà cầu cạnh
hư danh,
Chúng tôi tự hào mình chân giá
trị.
Ấy đời trưởng già với bình dân
là khác thế.
Hỏi rằng ai há dẽ đã thua ai?
Ai là đáng mặt tài trai?

VUI CƯỜI

Của T. V. Tài, Nam Định

Trong trường tập bắn

Một người lính đã bắn chừng một
chục phát mà vẫn chưa hòn đạn nào
trúng vào bia cǎ. Người đội coi tức
quá, gắt:

— Đồ tồi! anh đưa súng dây tôi
bảo lại cách bắn.
Phát thứ nhất: hụt (người lính
khoái, tẩm lùm cười).
— Anh bắn thế đấy!
Phát thứ hai: hụt.
— Các bạn anh họ cũng bắn thế!
Phát thứ ba: trúng.
— Đấy, tôi bắn thế cơ mà!

Khôn ngoan

— Nhỏ, anh đã ra nhà giày dép bô
thứ cho tôi chưa?
— Thưa ông, con bô rồi a.
— Anh mua tem dán cẩn thận đây
chứ?
— À quên, thưa ông...
— Quên gì?
— Con quên chưa trả ông đồng 5
xu, vì nhầm lúc không ai trông thấy,
con bỏ túi nó vào thùng thư, nên
không phải mua tem nữa a.



LỜI ÂN ÁI

NÀNG — Trong tay bao dung của
anh, em cứ thấy người em bé
nhỏ dì thôi!

TÚ MỚ



— Tôi đi săn cọp ở Phi châu vè
đây.

— Thế có được gì không?

— Được cái may là không gặp
phải một con cọp nào cả.

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

Muốn sống lâu trăm tuổi nên hết sức tránh BỆNH TÁO

NHÌU NGƯỜI vẫn kinh thường, cho bệnh táo là một thứ bệnh nhẹ, không can hệ gì mấy, nhưng có biết đâu nó cũng là một vấn đề cần thiết cho sự tiến hóa, ván minh của loài người.

Có lâm người chèn mảng đến nỗi bị bệnh táo làm già người đi, và ốm yếu mà vẫn không hay. Ở xã hội, nhất là những chỗ đông đúc dân chúng hoạt động mà để cho bệnh táo ăn mòn mỗi, sinh ốm người đi thì thật là một sự rất trái với sự sống. Ta có thể gọi «táo» là một bệnh hại cho sự tiến hóa của loài người.

Bệnh táo là bệnh thế nào? Có nhiều người, nhất là đàn bà, con trai và những người ít ưa hoạt động, đã chứng một hay hai ngày không đi đại tiện được tức là mắc phải bệnh táo. Nhưng cũng có khi ruột nhắc làm việc và có người đến một tuần, nửa tháng không đi tiêu.

Không cần phải học rộng, nghiên cứu nhiều về nghề thuốc, người ta cũng có thể trưởng tượng được những sự nguy hiểm của các chất do bẩn còn đọng lại ở trong ruột và hai cho máu đến thế nào. Nhưng các bệnh trạng, triệu chứng biến đổi lở trong ruột, trong máu thì thường ít người hiểu được đến nơi đến chốn.

Người ta thường cứ nhét đầy các thức ăn vào dạ dày, vào ruột và không chịu tập thể thao gì nữa, miễn là cứ mỗi ngày đi tiêu được một lần là có thể trừ được hết các mầm mống cái bệnh tai hại ấy.

Có khi vì nhận làm như thế nên có đến tận mươi phần trăm người mắc phải đủ các thứ tật bệnh hiểm nghèo.

Nhiều người mẹ lười biếng, dốt

nát không chịu chăm nom đến sự điều hòa của bộ ruột con trai để đến nỗi vì thế sau này đứa bé trung phải các thứ bệnh và tổn tiền có khi nguy hiểm đến tính mệnh nữa. Thường thường, đứa trẻ bắt thời kỳ quẩn lâ, ăn súp, thi cứ cách 24 giờ lại đi tiêu một lần, nhưng khi nó nhứt, các chất ăn bồi và độc kia cũng ở trong ruột những 24 giờ hay sao? Hai mươi bốn giờ, đủ cho chất độc truyền nhiễm, độc khoái, phá hại đứa trẻ kia!

Ruột của trẻ con vì thế yếu đi và về sau gặp phải tai nạn: mệt nhọc ốm đau và đứa trẻ ốm tức là một cơ quan để chứa các căn bệnh, và có khi cũng vì thế, vì trùng độc này nở mau thêm và giết đứa trẻ rất chóng.

Ta có thể kết luận chắc chắn được rằng các thứ bệnh đều phát nguyên ở bộ ruột và cũng ở ruột đưa ra các vi-trùng độc.

Muốn hiểu rõ hơn, ta lại phải biết đến công dụng của bộ tiêu hóa quan trọng là thế nào.

Khi các thức ăn đã qua miệng của người ta nhai, nghiền nát rồi thì xuống dạ dày, trong đó các thức ăn kia lại ngấm ngầm trải qua những cuộc «thay đổi lớn»: các chất toan của bộ máy tiêu hóa trá ra, quyền lấy đồ ăn khiến cho đồ ăn dễ thành nhuyễn; để có thể thẩm vào máu được. Còn lại chỉ là những cặn bã. Cặn bã lấy sẽ dồn xuống ruột già: ấy là phân.

Các cặn bã kia khi đến ruột già còn là chất lỏng, và nếu không thoát được mau thì lâu dần nước lẫn với chất phân kia cũng rút đi, để lại trong cuống ruột già một thứ phân rắn và bón hòn lại như đá cục.

Đây mới là cơ sở của các vi-trùng độc và nhân khí chưa thoát hẳn được ra ngoài, sinh nở mãi ra và

án lão vùng qua các cơ thể trong người.

Nếu đem so sánh cách sinh hoạt của người trong chỗ ván minh đô hội với bọn quê mùa, rừng rú, thì ta thấy bọn ván minh bệnh tật, ốm đau nhiều hơn, vì họ thường để các món ăn đọng lâu ở trong ruột; còn người nhà quê ít đau ốm là vì họ thường dùng các thứ món ăn nhẹ và lại vận động nhiều nên bộ máy tiêu hóa vi thể cũng làm việc mau le khỏe mạnh hơn.

Các món ăn của họ thường là rau bột, các cù dẽ có nhiều sinh tố và phốt phat, v.v...

Nhiều nhà bác học đã nghiệm ra rằng các chứng bệnh phát sinh nhiều nhất ở toàn những nước ván minh là các nơi nào động, chật hẹp và đông đúc mà căn nguyên của các bệnh ấy đều bởi bệnh táo gây ra cả.

Có người đem các loại vật ra thí nghiệm: họ nuôi thành từng tốp một. Thị dụ tốp A thì cho ăn toàn thịt, các món khó tiêu rất bồi, còn tốp B chỉ chở ăn rau, cỏ, khoai lá. Chẳng bao lâu, trong tốp A, các con vật no nê, biếng nhác kia đều sinh ra các thứ bệnh: kiết, ho hen, đau dạ dày, đau ruột, ưng nhợt...

Còn các loại vật ở tốp B thi vẫn mạnh khỏe, sống dai và rất ít ốm đau.

Hơn hai nghìn năm trước, ông Hippocrate là một ông thầy thuốc trứ danh ở Hy-lạp có nói: «Muốn giữ được bình thường, người ốm một ngày phải đi tiêu được hai hay ba lần và tối một lần.»

Ông ta lại cấm ngặt không được dùng các thứ thuốc tây mạnh và nhất là những thức ăn khó tiêu,

Nhưng nếu bị táo nặng quá cũng nên dùng qua thuốc tây. Nếu còn nhẹ và nhất là muốn tránh bệnh,

không gì bằng luyện tập thể thao và uống nước chè pha loãng, hay nếu mạnh khỏe thi dùng nước lâ.

Khi nào đi tiêu khó khăn, bắt đầu thấy táo, nên thay đổi các món ăn. Trước kia ăn nhiều thịt, bây giờ bắt đầu bớt đi, hoặc thay vào bằng súp, rau cỏ, hoa quả. Không nên dùng nhiều bánh ngọt.

Và nên nhớ luôn câu cách ngôn này của Hippocrate: « Khi nào thân thể mình không lau quét sạch sẽ thì dầu có tắm bồ tội mấy, cũng chỉ là reo thêm các tai nạn vào mình thôi. »

(dịch theo Guérir)

CÂU Ô

Tìm việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng thành chung, hiện đang học ban tú tài một trường công, cần một chỗ dạy tối.

Hỏi tòa báo.

— Thợ ảnh lành nghề, hiện đương có việc làm tại Hanoi, muốn tìm một việc ở xa, không cần nhiều lương, miễn dù sống.

Hỏi M. Hà, 59 Rue de la Citadelle, Hanoi.

— 16 tuổi, có bằng C.E.P.F.I., đã học qua năm thứ nhất ban thành chung, muốn tìm một việc làm tại nhà buôn, hoặc bán hàng, hay giữ sô sách. Di xa cũng được.

Hỏi Mlle Chính, 65 Đồng quan, Hải dương.

— Một thiếu nữ trẻ tuổi, đứng đắn, biết tối ký, có bằng D.E.P.S. và bằng đánh máy chữ ở phòng thương mại Hanoi, muốn tìm một việc làm ở các thương gia để trông nom sô sách.

Hỏi Mlle Nguyễn thị Tân, c/o Mlle Phạm thị Lương, 72, rue des Eventail, 72 Hanoi.

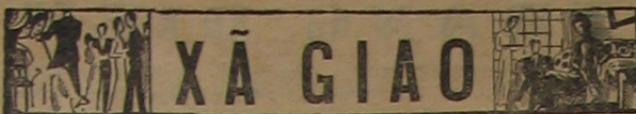
Muốn đỡ tôn essence được 25% (bón 1litres đỡ được một) và máy chạy bộc hơn, chỉ cần bò ba viên MEIRICH của nước Đức chè vào mươi litres essence.

Meirich

Giá một hộp 60 viên : 200

Bán tại nhà Đại-Lý thương-mại

BÙI - DÚC - ĐẬU
30. QUAI CLÉMENCEAU - HANOI



XÃ GIAO

Mượn và cho mượn

NHƯỜNG NGƯỜI có cái thói xấu bỏ quên mìu xoa, quên ở hay quên bút máy và thường hỏi mượn ai người khác ráo rắc.

Chỉ khi nào không thể dừng được, thì sự hỏi mượn như thế mới không đáng trách. Vì biết đâu chính cái người cho mượn lại không phải cần dùng những thứ cho mượn.

Vậy khi thấy ai mượn mình thì mình phải trả lời thế nào?

Mình phải tùy theo từng trường hợp.

Nếu người đó là một người bạn hay là một người quen mà mình không muốn mất lòng thì mình nên vui mừng cho mượn ngay dừng tõ ra thái độ gì bức minh cã. Nhưng nếu đó là một người quen sơ và hay thừa dịp lợi dụng lòng dễ dãi của mình, thì mình nên kín đáo cho hắn một bài học nhã nhặn; mình sẽ bảo với người ấy rằng: xin ông cứ giữ vật ấy làm kỷ niệm, tôi có lẽ cho hắn chứ không cho mượn bao giờ.

Mượn ai một vật gì thì cứ nên thẳng thắn mà hỏi. Dùng xong việc, mình nên trả lại ngay đừng dẽ lâu. Khăn áo mượn của người ta trước khi mang trả tất nhiên nên đem giặt lau hay là lai cần thận.

Một quyền sách mượn, nhớ làm hư hỏng, nếu không mua được quyền mới đến trả, thì ít ra cũng phải đem đóng lại và xin lỗi về sự không cần thận của mình.

Tiện đây cũng xin nhắc cho nhiều người nhớ rằng: không lấy nhẹ giề để giữ lấy mãi một quyền sách mượn của người khác. Cò ai mở một cái « thư viện » riêng bằng những sách mượn của bạn hữu đâu?

Mượn của ai vật gì, lúc đem trả, nên tỏ hết lòng cảm ơn cái lòng tốt người ta cho mượn. Nhưng phép lịch sự đáng quí nhất là *dึง mượn cái gì của ai bao giờ*.

Người khác mượn của ta vật gì lâu ngày mà quên đi thì nên xúi trí

thế nào?

Đừng nên viết thư đọc, chỉ nên trong lúc trò chuyện nhắc qua người ta một tí ắt thôi.

Theo Je sais vivre

Thư viện của dân chúng

THƯ VIỆN thứ nhất của dân chúng thành lập bởi một người thợ in thường, ông Franklin, một nhà đại hiền triết, và các bạn ông. Thư viện đó hiện nay là thư viện của thành phố Philadelphia nước Mỹ, có tới một triệu cuốn sách.

Ông Franklin vẫn nói với các bạn ông:

« Nếu chúng ta mỗi người có một cuốn sách và nếu chúng ta để chung với nhau thì thành ra mỗi người chúng ta có 12 cuốn sách; mà nếu chúng ta lại để chung một trăm, hai trăm, ba trăm cuốn sách, thì chúng ta sẽ có một trăm, hai trăm, ba trăm cuốn sách cho chúng ta dùng. »

Ý tưởng đó thực hiện mà thư viện của toàn dân từ đó thành lập.

Năm 1860, một người thợ in bản thạch tên là Girard đem thực hành ý tưởng của ông Franklin lần thứ nhất ở bên Pháp, mà lập ra ở quận thứ ba thành Paris. Đó là phòng đọc sách thứ nhất của dân.

(Chronologie des arts graphiques)

Madame Marie Bruni (Saigon)

T. B. Ước ao rằng mỗi làng, mỗi tỉnh chúng ta đều đem ý tưởng đó ra thực hành.

Riêng phần tôi, xin đem những sách của tôi để vào tủ sách của dân sau này. Tuy rằng hiện nay số sách không có là bao nhiêu và chỉ có ít cuốn có giá trị, tôi cũng mạnh bạo khởi sự mong rằng anh em chí em có người hưởng ứng.

Madame Marie Bruni

HƯƠNG ĐẠO

sợi dây liên lạc tự nhiên, bền chặt của anh em chí em bạn trẻ Trung, Nam, Bắc

TÙ TRƯỚC đều giờ trên mặt báo chí, và trong những cuộc diễn thuyết, chúng ta thấy nay ở là hào hào liên lạc Trung, Nam, Bắc nhưng những lời hô hào ấy vẫn chỉ là những lời hô hào, ít có hiệu quả.

Cách đây il lâu, Phong-Hòa còn sống, đã ra một số đặc biệt về Trung, Nam, Bắc, và Ngày Nay gần đây cũng ra một số như 'hè, tổ rõ ràng sô sắng về sự đoàn kết của mấy chục triệu dân cùng một nước, vì một sự tình cờ của lịch sử không được sống gần gũi với nhau và chung một chế độ.

Tuy vậy, nếu ta muốn thực thi, ta phải bắt buộc nói rằng sự liên lạc của đồng bào Trung, Nam, Bắc chưa có gì là rõ rệt, chắc chắn, bền chặt. Giữa người Trung, người Nam và người Bắc vẫn còn một thứ không khí lạnh lẽo, nghi kỵ, một phần do ở lòng tự ái, một phần do ở những ý nghĩ ghen tị, nhỏ nhen.

Muốn phá tan cái bão khổng khái lạnh lẽo, nghi kỵ đó, ta cần phải tổ chức luân những cuộc hội họp của đồng

nhà xã để có gặp gỡ nhau, hiểu nhau, gần gũi nhau và yêu mến nhau.

Muốn thế, không có gì hơn là tổ chức những cuộc họp bạn Hướng đạo hàng năm cho đoàn sinh cả ba xứ ở Saigon, Hué và Hanoi.

Vì hướng đạo sinh là bạn của tất cả mọi người, và là anh em của tất cả hướng đạo sinh khác.

Đã là đoàn sinh hướng đạo phải gác hết những tính ích kỷ, lòng tự ái, phải coi ai cũng là bạn mình và đoàn sinh khác là anh em ruột thịt của mình.

Tôi còn nhớ hồi anh em hướng đạo Nam-ký tổ chức cuộc họp bạn ở Saigon, anh em Trung, Bắc vào dịp, lúc ra về cảm động quá đỗi nỗi nhiều anh nói không ra lời, hát không ra tiếng. Cảm động hơn hết là khi đoàn sinh Trung, Bắc đến ga Saigon, mấy trăm anh em Trung, Nam, Bắc cùng hô một khẩu hiệu: « Trung, Nam, Bắc một nhà » khiến cho những khách đi tàu nghe thấy phải cảm động, nghẹn ngào.

Trước khi chưa có hướng đạo Việt-Nam ra đời, tôi thường có dịp cầm chiếc vợt lông thang khắp các lindh Trung, Nam, Bắc, lối đâu cũng được anh em trong lanh thê thao tiếp đón niềm nở. Nhưng trong sự tiếp đón đó vẫn nghe một ý thù giao phu phiếm.

Đến lúc trên lưng khoác chiếc áo hướng đạo, sự tiếp đón có phần sơ sài giản dị, nhưng ngữ điệu bao nhiêu ý thân mật, thương mến, thực thà ở trong!

Bởi vậy, tôi dám quả quyết rằng ngày nào trên đất Việt-Nam, anh em chí em bạn trẻ biết lấy tình thần hướng đạo đối đãi với nhau thì tự nhiên không phải kêu gào, hô hét, cái lán không khí lạnh lẽo nghi kỵ kia sẽ leu lán như đám mây mù trước những tia sáng chói lọi của mặt trời mùa hè. Ngày ấy gần hay xa?

Đó là một câu hỏi tôi muốn đề cho anh em chí em hướng đạo Việt-Nam

trả lời họ, vì tôi tin rằng anh em chí em chúng ta ai cũng nghĩ giống nhau: nếu không nói được sợi dây liên lạc giữa anh em cùng nước thì còn mong gì liên lạc với anh em khắp thế giới và thực hành điều luật thứ tư của Hướng-dao. Pham-vân-Binh

CUỐI DỊI

Quyền hoạt kê tự diễn



HAY tòa Hành lâm Pháp làm tự diễn, mấy ông hàn ở viện hàn lâm.. hái hước cung không nè nang

gi mà không tự làm lấy một quyền hoạt kê tự diễn chơi.

Nhưng chắc có ngài chưa biết hàn lâm hái hước là cái quái gì.

Viện hàn lâm này thành lập từ năm 1928 đến nay đã được 13 tuổi và có 30 ông hàn cả thẩy.

Lúc viện mới lập thì có: Georges Auriol, Pierre Benoit, Dominique Bonnaud, Cami, Curnonsky Maurice Dekobra, Gaston Derys, Arnould Galopin, Gabriel de Lautrec, rồi lần lượt đến Romain Coolus, Jules Levy, Geo London, Jules Moy, Paul Reboux, Miguel Zamocois.

Cứ mỗi tháng một lần, mấy ông hàn quay quần quanh bàn để tranh luận về văn chương và.. hái hước.

Hội dùng những điều lệ của hội râu nhọn (hội này dựng lên năm 1881 gồm có những người râu nhọn) làm điều lệ của hội mình.

Những điều lệ ấy như vậy :

« Hội viên nào vắng mặt lần thứ nhất sẽ bị bạn đồng sự khinh bỉ.

« Vắng mặt lần thứ hai, hội sẽ « săn sóc » đến mà gửi cho một cái thư phạt.

« Lần thứ ba, nếu không có cớ gì chánh đáng mà vẫn vắng mặt thì sẽ coi như là đã chết rồi. Hội thảo một cái biển bằn về việc chôn cất và làm điều vắn, in ra mà phân phát cho mọi người.

« Biết chủ — Hội viên nào cưới vợ chỉ được nghỉ: mùa hè thì 6 tháng, mùa đông 3 tháng. »

Năm 1924 là lần đầu tiên hội phát phanh thường hái hước cho Georges Armand Masson. Rồi từ đấy tới nay, việc phát bốn phanh thường nữa và vừa rồi làm xong quyền hoạt kê tự diễn.

Ta hãy thử trích những chữ trong tự diễn ấy.

Giống mọi ăn thịt người: Kẻ yêu nhân loại hơn cả. Người ta còn gọi là bác ái nura.

Kẻ bị chặt đầu: Người mà trước kia cứng đầu cứng cổ.

Thuyền di bể: thứ thuốc xổ đất tiễn hồn cả.

Nhanh nhẹn: Tinh chất của nhã thê thao chạy đua, hay của người giữ két chạy trốn.

Lực thuật theo báo Miroir du Monde

Bùi Đá





MỘT NGÀY, nhà nào cũng cần
cần hai vựa án, bởi vậy cũng
cần có một quy tắc để đi chợ.

Đò ăn ta phải mua liệu sao cho
vựa đủ với số tiền, tim món ăn
ngon và được rẻ. Không phải là
một việc ai cũng làm được như dáo
đau: tuy thế ta vẫn thường ngày
coi là một cách dễ dàng lắm.

Người nội trợ giỏi mỗi ngày phải
để ra mấy phút nghỉ trước đến
món ăn, coi như làm một bài tinh,
rồi kẻ vào một mảnh giấy những
món ta đã định trước khi đi chợ,
và tìm lấp một cách mang xách
tiền lại, sạch sẽ để tránh cho mồ
khôi dính vào rau, thịt cá đừng
lắp may ngay. Đò là tám lý chung
của người bán hàng, ta phải biết
lợi dụng.

Tuy trước khi đi chợ, quần áo phải
cho gọn gàng. Nếu không cầm tiền
ở tay, thì áo cánh trong đựng tiền
phải là thứ áo ngắn tui cao sâu và
kin đáo.

Tóc nên dài cho cần thận. Cũng
dùng dùng thứ áo tưới màu mặc
khi dạo chơi hay xem hát để đi
chợ.

Khi bước chân vào chợ, không
nên mua ngay hàng thoát tiền ta
mới trông thấy. Nên đi dạo qua
một lượt cho biết chỗ nào có thứ
đò ăn tươi, ngon hơn để lát nữa
sẽ lại sau.

Giờ đi chợ nên trộn vào buổi
đông chợ, lúc các thứ đồ ăn mới
đem ra. Như thế, ta vựa dễ lựa
trộn, vựa mua được rẻ! Nhất là
nếu ta trả mồ hàng cho người bán
nào một cách vui vẻ phải giả, tự
nhên bắt buộc người ta phải bán
lắp may ngay. Đò là tám lý chung
của người bán hàng, ta phải biết
lợi dụng.

Càng không nên mua nhiều bạn
hang quá, nếu ta trộn được người
ban hàng quen, bao giờ họ cũng
bán cho ta rẻ hơn để lấp khách.

Số tiền đi chợ thường ngày chỉ
nên để riêng mua đồ ăn, đừng la
cà mua thêm các đồ dùng khác cho
thiếu hụt, và phải biết tính toán
khôn khéo sao cho số tiền ít cũng
giúp ta có thể làm nhiều món ăn
ngon được.

Trừ các thứ rau đậu ra, món ăn
sao là một món rẻ tiền hơn cả. Ta
có thể dùng một trái mướp, một củ
ca-rốt, vài tai nấm, một quả cà
chua với một ít thịt, cũng làm nên
một món súp ngon lành rất ít tiền,

Ta lại dễ ý tìm tới các món ăn
ngon để thay đổi luôn. Tóm lại,
lúc nào đi chợ cũng nên nghĩ đến
sự bù đ償 cản gia-dinh: ta nên
cho ăn uống cần thận thường ngày
hơn là chờ khi ốm mới lầm bõ,
mới cho uống nhiều thuốc.

Bà Văn-dài

TRANG ĐIỀM

TƯỚC HẾT, trang điểm cần phải
cần thận và khéo léo. Đánh
phấn cho hai má ở má hơi lắn với
nhau, chử đứng thành những vết
hồng trong lớp phấn trắng. Thoa
phấn cho mịn đều, đứng đẽ chõ
nhiều quá, thành từng vết, trông
rất xấu.

Đánh đều, phấn mịn, trông như
da trắng thật, tự nhiên, rất đẹp.
Người Âu gọi là «lèam tan» (faire son-
dre), nghĩa là lèam lắn cho các má
phấn không phân biệt rõ với nhau
và không phân biệt với má da.

Nếu da chị em nhạy, không nên
dùng kem nhiều quá, nhưng dùng
kem vựa dâu thôi. Trái lại, ai có da
khô, nên dùng kem nhòn.

Chị em thường dùng phấn đánh
má hồng bằng phấn bột, nhưng tốt
hơn là dùng một thứ hồng như là
kem. Lấy ít kem đó bôi vào lòng



bàn tay rồi xát hai tay rõ mạnh cho
nóng, xong chị em thoa lòng bàn
tay lên má, trông phấn sẽ đều và
mịn, khéo và đẹp lắm.

Đáng chú ý nhất là sự trang điểm
cho mắt. Lông mi làm cho mắt thêm
về kin đáo và mờ màng. Nếu lông
mi chị em không đủ dài và không
đủ rậm, nên bôi thuốc làm mọc
lông mi để lông mi chị em dài và
rậm, thêm vẻ mờ màng và xinh
đẹp cho mắt.

Những buổi tối, những buổi hội
hè về yến tiệc về tối, chị em cần
phải trang điểm một cách khéo hơn
cho mặt tươi sáng và lòng lấp ló
ánh đèn sáng rực. Sự trang điểm về
buổi tối để hơn, nhưng chọn màu
phấn phải cần thận hơn.

Chị em nên trang điểm cho lòng
lấp hơn, nhưng đừng đổi khác về
mặt của chị em đi; nếu chị em có
khuôn mặt tròn trĩnh, mắt chị em
sắc sảo và long lanh, chị em đừng
đánh màu phấn ocre nhiều quá vì
như thế làm cho mặt có vẻ nghiêm
hơn, đừng đánh đèn ở mi mắt mà
làn mắt có vẻ đẹp vui tươi, tự
nhiên và ngày thơ.

Nếu da chị em màu trắng xanh —
một màu da mà bây giờ rất «molt»,
rất được nhiều người thích — chị em
đừng đánh phấn màu hồng hay
phấn má hồng về màu vàng quá,
mắt có vẻ đẹp.

Phấn đánh má hồng, chị em phải
cần thận lèam đầy! Chị em nên đánh
ở gó má — chõ nào cao nhất ở má
— chử đứng đánh xuôi xuống gần
cằm hay lên gần thái dương, vì như
thế, trông về buổi tối, xấu lắm.

Còn mắt, về buổi tối, đánh *pail-*
letes d'argent là đẹp hơn cả. Nhưng
thứ đó làm cho mắt có vẻ vưa sáng
sủa vưa đẹp dâu dàng.

Những màu son, phấn dùng về
buổi tối, chị em nên chọn những
màu tươi nhạt cho nỗi với ánh đèn
nhưng màu không làm lộ rõ vẻ mặt
quá: những màu hồng nhạt hoặc
hơi *ocre* là những màu rất đẹp. Son
cũng chọn màu tươi như *capucine*,
cyclamen.

Chị em trang điểm thế là đẹp làm
rồi nhưng đừng quên hai cánh tai.

Ngày xưa, đàn bà La-mã thường
lấy những nhung đen lót dưới hoa
tai cho mặt thêm nỗi. Chị em cũng
để hiếu vẻ đẹp của tai rất cần
cho mặt, vậy chị em không cần lót nhung
đen dưới hoa tai, vì lối này đã «cô»
rồi, nhưng chị em nên đánh ít phấn
hồng ở trái tai.

Còn cô, chỉ em không nên sao
nhang chỉ trang điểm sơ qua... Về
đẹp của cô làm nỗi hồn vê mặt. Chị
em cần đánh một lần phấn *ocre*
nhạt cho đẹp.

Cần nhất là chỉ em phải dùng
những màu phấn hợp với màu áo,
chị em nào da hơi đen, vàng, nền
mặc những áo màu tươi nhạt và
dùng những màu phấn hồng nhạt,
hơi ngả về vàng như son màu *capu-*
cine, phấn màu *ocre* hay *rachel*.

Những áo màu thăm là để phản
những chỉ em nào có nước da trắng
muốt để làm nỗi thêm màu da. Chị
em nên dùng những màu phấn hồng
phơn phớt, và son nên chọn màu
đỏ tươi như *cerise*, *amarante*.

Bich-Duong

NÚ' Y - SĨ

MỘT cô con gái nước Xiêm tên là
Puna Hoon mới đây được bằng
y khoa bác sĩ ở Paris và nhân một
bài luận được một giải thưởng, và
một cái mè day bằng bạc.

Thật là lần đầu một cô gái Xiêm
giật giải về nghề thuốc.

Nhưng sự vê vanh này trước đây
đã có một cô người Hy-lạp, tên là
Agnote, chiếm được.

Theo luật cõ hủ của nước ấy thủa
xưa thì cấm ngặt không cho đàn bà
học nghề thuốc. Cõ Agnote bèn cắt
tóc, ăn mặc quần áo đàn ông, và trở
nên một người học trò rất chăm chỉ
của Hieropylos. Đến khi màn trường
cô ra làm việc rất thạo và khách đến
thăm hành rất đông.

Vì thế, các bạn đồng nghiệp ghen
ghét sôi nổi và đồng lòng vu cho
người bạn trẻ kia làm nhiều việc
giản lenso và tố cáo đến tòa án.

Cùng dường, Agnote phải hiện ra
nguyên hình. Bọn quan tòa chẳng
thêm để ý gì đến việc cõ ta hiện bộ
nữ và cứ thế lên án nhốt cõ ta vào
tù có ý đẽ cho chết đi.

Bọn phu nữ ở thành Athènes được
tin ấy nhao nhao phản đối và biền
linh, sau bọn quan tòa thấy họ mạnh
quá phải thả cõ nữ bác sĩ kia ra và để
cho cõ ta được tự do làm việc, nhưng
vẫn cấm ngặt không cho bọn đàn bà
khác học nghề thuốc nữa. Paris Soir

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 826

PHÒNG KHÁM BỆNH BÁC-SĨ

CAO - XUÂN - CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC

Hoa liêu bệnh. Nội thương chứng

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

CĂN KÍP MỜI VỀ NHÀ LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC

ĐÀN BÀ GÓA



Thơ cho bạn Văn-Khanh

CHỊ có biết tại làm sao người ta rất quý những người đàn bà gó trẻ mà ở vậy không nhỉ? Họ khen đáo để những bà vợ gó phải chịu vất vả mà vẫn ở vậy để thờ chồng nuôi con.

Có phải vì các bà chung tình với chồng lâm chờ phải không?

Nhưng chưa chắc, vì tôi thấy các bà ngày xưa lấy chồng là lấy chồng, chứ nào có cần phải tình ái gì đâu?

Thế thì tại làm sao nhỉ?

Em hỏi nhỏ chị, hay chẳng qua vì cái thời ich kỷ của bọn đàn ông đã gây thành thói quen cho chúng ta rồi chàng?

Chinh thế đấy, cái tính đặc biệt của họ là ich kỷ và chiếm độc quyền ghê gớm quá lầm kia.

Này nhé, chả có thể mà họ đặt ra cái luân lý bắt đàn bà chỉ được lấy một chồng, chỉ được yêu một người, còn họ thì thôi, bao nhiêu vợ cũng chẳng sao. Rồi thì những lời lưu truyền gần như lời sấm truyền: « Giai nâm thè bảy thiếp » để bênh vực họ. Nhưng mà cũng chưa đủ, vì:

« Sông bao nhiêu nước cũng vừa, giai bao nhiêu vợ vẫn chưa bằng lòng » kia mà.

Chẳng những thế, sống, họ giữ vợ; chết đi lại bắt người ta phải ở

n gười đời, chúng ta cũng tự buộc mình nghe theo, khăng khăng một mực thủ tiết, suốt đời làm một kẻ vị vong. Cái luân lý ấy lâu ngày thành ra bất di bất dịch, và đã mọc rễ ở trong óc mọi người rồi, nay đâu muối cải cách đì chẳng nứa, nhưng khôi sao trong tri chảng còn vẫn cái dấu vết xưa: « gái chính chayen chí lấy một chồng », và sợ người đời mai mi.

Truyện riêng với chị cho vui đỡ thôi nhé. Nếu ở ngoài họ biết chúng ta bảo họ ich kỷ, gây ra thói quen đì bịa ra phong tục rồi biến thành luân lý hão, thi chắc họ sẽ trợn mắt mà bảo chúng ta « chả lý sự cùn! » hay còn tăng chúng ta những lời cay nghiệt hơn nứa.

Mà thật thế chị à. Đây kia! em đang nghe thấy họ nói ở bên tai đây: « Tất cả những người đàn ông đều là người đạo đức, những điều chúng tôi đặt ra đều là những cái giới sinh ra đấy, các bà hãy chịu khó đầu tắt mặt tối ở vậy mà thờ chồng, rồi chúng tôi sẽ khen, rồi chúng tôi sẽ xin cho bốn chữ vàng đê lưu danh thiên cổ; còn chúng tôi, nếu mà vợ chết, trong vài ba tháng có phải lấy vợ khác chàng nứa, thi chẳng qua cũng chỉ là lấy người về đê tr ông nom nhà cửa mà thôi, chứ chúng tôi vẫn chung tình lắm. »

Ú, có thể chứ nhỉ, bây giờ em mới nhận rõ tấm lòng tốt của những người đàn ông mà trước kia chưa biết, em cứ nghĩ làm là họ khoác áo đạo đức. Nhưng mà chị Văn-khanh à, chị nghĩ sao, chứ em nếu thấy một người đàn bà trẻ nào mà gó chồng thì em sẽ bảo thầm: « Thờ ký niêm người cũ là một việc làm của tâm tình, không có một chế độ nào, một luân lý nào bắt theo hay cấm minh theo được. Nếu người khác còn đeo được hạnh phúc cho đời mình t hì có sao? cung chỉ là làm mịt điệu rái hìn

chứa, nêu lòng b ởi chia
cùi bùi cho mẹ là
thết. »

LOÀI VẬT CÓ TỰ TỬ bao giờ không?

MỘT NGƯỜI viết trong tạp chí « Tim các sự lạ » quả quyết rằng không bao giờ thú vật tự sát cả. Người ấy viện cớ rằng: « về thiên nhiên bảo tồn tinh mang, loài thú không bao giờ có tư tưởng biết suy nghĩ, giữ gìn như loài người, vì con vật tri thông minh phản đoán đã không có, và lại làm gì biết đến các việc xảy ra hiện tại, biết trước được những sự đau khổ phải chịu sau này... »

Nhưng cái thuyết kia đã bị nhiều nhà thông thái bác bỏ và đều công nhận là loài vật có trí tự sát.

Không cần phải bàn viễn vông đến những việc xa lì, ta hãy xem bằng cờ sác thực mà nhiều người đã thật thà kể ra: có con chó thấy chủ chết đì, thương tiếc quá, cũng theo ra ấp mà rồi nhịn đói đến chết; giống bò vỗ tư lự đến bắc nào thế mà khi thấy bao của mình bị giết thịt cũng có con nhất định không ăn uống gì rồi chết theo.



Đó là những điều người ta thường được nghe thấy.

Phần nhiều các thú vật tự sát đều bởi chán nản vì thất vọng. Néron là tên một con chó của bà Carlyle (vợ một nhà chép sử có tiếng ở Anh) nhảy qua cửa kính từng

nữa, và có ra khơi thì cũng chỉ làm mồi cho cá lớn thôi.

Năm năm trước, trong vườn bách thú ở Chester có một con khỉ đực có lẽ vì thấy mình ốm yếu tật bệnh cắn cỗi rồi, bèn định bụng tự sát. Con vật bạc mènh này lấy rango cắn đứt một khúc giây ở trong chuồng ra, buộc một đầu giây vào một cành cây gần đó, con một đầu nữa thắt nút tròng qua cõi rồi buông treo lủng lẳng trong không-khi.

Các khách đi xem lấy làm lạ kêu gọi cầu cứu àm ỷ. Nhưng trê quá, đến khi hạ được con vật đang thương ấy xuống thì nó đã chết từ bao giờ.

Lại cũng một truyện giống như thế xảy ra trong rạp xiếc. Một con hươu sao, ý chừng buồn rầu, đã mấy lần đưa cõi ra ngoài đậu sát đê tự kẹp cho chết đì, người ta trông thấy cầu khôi, nhưng sau cùng con hươu ấy cũng tìm cách chết được.

Sáng hôm 16 Noel 1929, tên Letitia từ già bến Southampton về qua Mỹ. Một người hành khách đem theo một con mèo tên là Dingo và lấy cùi vé tàu, giấy thông hành cho con vật ấy nữa. Nhưng con vật, vì nhớ tiếc quê hương quá, kêu gào thảm thiết và nhàn một lúc vỏ ý của người kia, nhảy xuống biển, ngồi bến xuy nghỉ thế nào, lúc thấy một cái xe hơi chạy đến, nó bỗn nhào vào bánh, và bị xe nghiến nát bét ra.

Một ông giáo sư ở Yougoslavie mùa thu no, nhân lúc các chim én bay dì, có nhặt được một con én mất một cánh. Ông ta chạy chửa hết cả một mùa rét. Sang xuân, dân én lại trở về. Trên một cái bàn, giữa trời, nhà giáo sư để con chim tảng lật ở đấy, và tự mình láng đi xa, dần dần đến xóm xít vẫn chưa

Si vous voulez

Descendez à

I'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

đang, kèn nai đùi từ báo ở Thủ Đức, đang ngày 1-11-1930 một việc xảy ra kẽ cung hiêm: « Tại cù lao Conda, người ta thấy có năm chục cá hải cẩu trốn lên bãi can; nhiều con đã chết và còn một số nứa cũng chỉ nằm đợi đì chết thôi. Dân ở cù lao thấy lạ, bèn bão phau đem mổ con cá còn sống kia vắt xuống hē, nhưng lạ quá, hết thảy đều bão nhau ngoi lên và dành cùng các bạn đã qua đời kia cùng chung số phận. »

Dân trong hật hiểu rằng bon cá này đều cố ý tự sát cả, và họ biết chắc sở dĩ giống cá này tự sát là vì không còn hy vọng sống

Gout tài tàn
lẫn
cái tì
muốn
sí có
chún
bị sốt
thái nà
lần đỗ tr
mặt trong
khi gặp việc
thì dũng chí
thoát được.
Alma.

VỀ SINH

HÚT TRUỐC LÁ CÓ HẠI HAY KHÔNG ?

Dó là một vấn đề đã làm cho nhiều ông thầy thuốc băn khoăn vì số người dân ông có đến ba phần tư nghiên thuốc lá và số đông lại muốn biết hút.

Thuốc lá có hại hay không ? Các ông thầy thuốc tùy theo từng trường hợp mà trả lời, và nhiều khi, vô ý, sau lúc khám bệnh, lại lấy một điếu thuốc lá ra mời khách hàng, không nghĩ gì nữa...

Những chứng nhiễm độc và những bệnh trong huyết sinh ra bởi thuốc lá thật ra thì cũng hiếm, cả cho những người hút nhiều thuốc lá cũng vậy. Thường thường chỉ có những bệnh ở các cơ quan tiêu hóa, đau đớn ở yết hầu, khó họng, ho, khạc nhổ luôn v.v. Người ta đồ những cái hại ấy cho chất nhựa thuốc (nicotine), nhưng chính thật ra thì không phải vậy.

Mới đây, nhiều vị bác sĩ Hoa-ký đã ra công tim tội một cách rất cẩn thận. Các vị bác sĩ ấy dùng một cái máy hút thuốc lá như người ta. Khi hút thuốc lá đi qua nước, rồi đi qua dầu ; ở các chất lỏng ấy, người ta lấy ra hai giọt tiêm vào mắt mỗi con thỏ ; con thỏ bị sưng mắt và toét mắt : điều đó làm cho ta biết sức mạnh của cái hại ở khói thuốc lá là thế nào.

Theo những cuộc thí nghiệm ấy và cuộc phân chia ở nước và dầu kia, các vị bác sĩ kết luận rằng chính thuốc lá thì không có hại, nhưng cái hại là do ở một chất trơ

ma người ta dùng để giữ cho thuốc lá khỏi bị khói khi đến tay người hút. Cái hại ấy chỉ là chất glucéine. Mới đây thử trường glucéine là một chất mao, vì người ta chỉ vào tất cả các thứ thuốc lá đều có mao trong đầu mao riêng.

Còn có chỗ để nghiêm ngặt và chế độ

Một thành phố náo động hơn hết trong thế giới

THEO bản tin kê của báo L'Illinois Standard thì thành phố Chicago (Mỹ) cứ trong 24 giờ lại xảy ra một vụ án mạng. Nghề giết người ở xứ này kê cũng vẫn minh thực ! Trong khoảng 6 giờ lại có một cái tai nạn ghê gớm ; bốn phút, một tai nạn xoảng. Cách một giờ lại có một vụ án cắp, khoét ngạch. 20 phút một vụ trộm thường. Hai giờ có một chỗ cháy nhà ; mười lăm phút đã có người chết, còn bắt bớ thì cách nhau không đầy một phút.

Nhưng bên tám mán tang thê thảm này, người ta vẫn còn hy vọng vui vẻ.

Hai mươi phút lại có một đám cưới ; trong vòng 8 phút đã có người đẻ con.

Thật là một sự lạ lùng, ít có trong thế giới



Một nhà tù dân chủ

TƯ trước đến nay, nhà tù cũng có năm bảy hạng : có nơi theo chế độ chia rẽ các tù tội ra từng khóm, có nơi đề họ áo chung cùi lõi, cũng có chỗ chia ra hạng cao, hạng thấp, hạng tử tú, tội đồ mực mao, tên mao riêng.

Còn có chỗ để nghiêm ngặt và chế độ

nhập cảnh cùi lõi, ga dung, bùn nghiêm

một phương pháp sửa phạt tội nhân có kết quả rất tốt đẹp.

Lao này chia ra làm năm khu vực, có thể chứa được 2.800 tội nhân và chung quanh có một bức tường thành vây bọc.

Bọn tù tội đều ăn ở và cai trị lấy nhau. Họ cũng bầu cử — giống như một nước dân chủ — một viên giám đốc mà người ta có thể tôn lên như một vị tổng thống, và năm người hợp thành một hội đồng tra xét để xử án và hành phạt bọn tội nào phạm pháp. Thật là một tòa án dị kỳ, hiếm có mà anh ăn cắp lại là anh quan tòa xử án bọn cướp cũng ăn cắp !

Có có một thứ tự do mà không bao giờ họ được tự tiện hưởng là nhảy qua vòng thành để trốn, vì chung quanh vẫn còn lính của chính phủ bắt cùi ra để trốn nó, coi giữ họ.

Nhưng sự trốn của tù tội hẳn cũng hiếm, vì họ được dễ thở, và có khi hết hạn tù, nhiều người còn muốn xin ở lại nữa.

Giá có thể đem chẽ độ nhà tù ấy thực hiện ở xứ ta ! Song câu này vừa nói ra ta đã thấy nó viễn vông hết sức.

Almanach « Petit Parisien »

Cá cưng biết nói

PHƯƠNG ngôn tây có câu : « Cảm như một con cá chép », nhưng bây giờ câu ấy không còn ý nghĩa nữa, vì mới đây ông Ginsburg, một bồi viên trong liên đoàn trái trái, khám phá được một việc lạ thường.

Nhà thông thái này, trong một cuộc thí nghiệm về loài cá ngựa, đã thấy rằng giống ngựa nước này có thể nói được.

« Những hàm răng (ông Ginsburg nói) làm thành các tiếng nhỏ không nghe rõ

như tiếng lisp, hoặc là tiếng vẫn

hư thế với nhau.

Cá ngựa nước này cảm như một con cá chép

người không hay nói và

là tất cả loài cá đều cảm

như khi một con cá đã biết nói thì

phương ngôn kia không còn giá trị

gi nữa ; trái lại, có lẽ người ta có thể đổi câu « Liên thoảng như một con sói »

ra câu « liên thoảng như một con cá ngựa »

Spectator

Một anh thổi sáo táo bạo

MỘT người dân cầy ở Yougoslavie ý chúng đã cảm quá, buồn chán

nào cũng vác một cây ống tiêu to



tướng, thổi từ con đường nhà quê ra

tỉnh.

Và lại không thêm xin tiền của ai

Đến nỗi về sau bọn lính đoàn phải đâm

ra ngực anh chàng nhà quê kỵ khôi

kiết.

Rồi họ bảo nhau tóm lấy anh chàng

đè xem xét cái ống sáo cẩn thận hơn.

Thì hết thảy đều ngã ngửa ra, kinh

ng ngạc.

... Là vì trong cái ống sáo to trướng

ấy, anh ta nhét đầy một thứ thuốc lậu

thuốc.

Và bây giờ những tiếng vang ầm ỉ,

du dương ấy hàn là chỉ để cho các bác

chuột cống trong nhà túi nghe.

Paris Soir

Ái tình lửa đỏ

MỚI rồi ở Lucknow (Ấn-độ) trong khi làm lễ thiêu cho chồng, một người đàn bà Ấn-độ đã thản nhiên bước lên đồng cỏ, hiến thân cho lửa. Mùi bì cháy sống ngay trước mặt một đám người đông đúc. Đến lúc cảnh sát tới can thiệp thì đã muộn rồi.

Đó là cách « thiêu góa » ở Ấn-độ.

Câu tục lệ cũ là « nếu người Anh đã

cấm tú năm 1829, và trong các quy

luật nhà phạt không thấy có đoạn nào bắt

buộc người đàn bà phải tự thiêu đốt c



Người góa chỉ phải chay tịnh và ở biệt

tịch một nơi thời.

Từ hồi có người Anh cấm thi lễ thiêu

các bà góa ở Ấn cũng dần dần bớt đi.

Paris Soir

PHUC-LÖI

Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNI DESBORDES

HANOI

GÓP Ý KIỀN VỀ ÁNH-SÁNG

VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của ông Phan-cao-Dinh

QUÝ báo đề xướng lập hội « Ánh Sáng » để trừ bỏ những nhà lối tăm, rất hợp với lòng mong mỏi của mọi người, tôi chắc phàm quắc dân ta người có lương tâm, nhân đạo đều nhiệt liệt tán đồng.

Riêng phần tôi mong hội chóng thành lập, tôi sẽ là hội viên mà theo sức tôi giúp việc hội nếu khi cần đến.

Phan-cao-Dinh (Nam-dịnh)

○
Của ông Bùi-Thái

BẤY lâu nay tôi xem báo Ngày Nay có được đọc ý kiến các bạn đọc giả về sự lập hội Ánh Sáng. Tôi rất biếu động tình với các bạn, nhưng tôi xin ngài tình làm thế nào cho hội được chóng thành lập và tìm cách « làm tiền » cho « nhạy ». Về phần tôi, tôi xin vào hội sau khi hội thành lập, và xin vui lòng cõi-dộng cho hội cùng đem hết sức mà giúp hội trong vùng 3 tỉnh Quảng-trị, Hué và Tourane về sự dụng nhà theo kiểu của hội. Nếu như có người muốn xin làm nhà thi tôi xin hết sức trông nom để làm cho đúng kiểu nhà hội; nếu hội muốn làm nhà cho một người nào ở trong vùng 3 tỉnh kề trên mà người ấy không có tiền hoặc chưa có tiền thì tôi cố gắng làm chịu, rồi sau này hoặc người ấy hoặc hội trả lén lén cho tôi.

Đấy là về sự lập hội Ánh Sáng, còn về việc giáo dục phò thông thì tôi rất đồng ý kiến với ông Đào-vân-Thiết (N. N. số 50 ra ngày 14-3-37, trang 116).

Bấy lâu nay đứng chủ trương

một xưởng đồ gỗ, tôi có rất nhiều thợ thuyền trong nhà, tôi cũng đã có thi hành cách phò thông giáo dục cho họ. Tôi nghiệm ra rất là hiệu quả. Nay ông Đào-vân-Thiết đề xướng ra cách dạy học như thế, thi tôi thiết tưởng không còn cách nào hơn nữa. Vậy trong khi ngài trú tinh lập hội Ánh Sáng thi cũng nên định liệu đến cách phò thông giáo dục.

Tôi rất mong các nhà báo sẽ hưởng ứng mà cõi-dộng cho rộng thêm và mau chóng. Về phần tôi thi tôi xin hết sức giúp ngài về các công việc (hoặc bây giờ, hoặc sau này) mà ngài sẽ vui lòng phó thác cho tôi.

Bùi-Thái (Hué)

○
Của Mlle Bích-Ngọc

CHÚNG tôi đọc Ngày Nay của ông, thấy ý kiến hay của ông Đào-vân-Thiết: tự lực phò thông giáo dục.

« Ánh Sáng » săn sóc thể chất của dân tôi; « đoàn quân cứu tinh thần » chăm nom trí óc họ.

Chúng tôi rất vui lòng tan thành và xin thực hành lý tưởng ấy trước.

Mục « Ngày Nay trong tim » trong báo của ông có một ý kiến hay: ý kiến ông Đào-vân-Thiết định lấy sức của mọi người để truyền bá sự học: dạy những người ngu tối biết chữ quốc ngữ và làm được bốn phép tính. Công việc của đoàn viên rất nhẹ nhàng, chỉ cần dã biết chữ và có tấm lòng vì người khác: chúng tôi, học sinh, rất vui lòng đem thi hành ý tưởng đó ngay trong dịp hè này.

Chúc đoàn được nhiều người

hưởng ứng và mong các bạn học sinh rất đồng.

2ème Année Collège K.D. (Hanoi)

○
Của Mlle Vũ-thị-Linh

CHÚNG tôi đọc Ngày Nay của ông, thấy ý kiến hay của ông Đào-vân-Thiết định tổ chức một « đội quân cứu tinh thần » để dạy cho mọi người không có học biết đọc, viết chữ quốc ngữ.

Ý tưởng của « Tự lực học đoàn » rất nên tán thành, chúng tôi xin thực hành ngay và ông có thể biến tên tôi trong số đoàn viên từ bây giờ.

Tôi lại rất mong cho ý tưởng đó sẽ mạnh mẽ trong tất cả các bạn thanh niên trai, gái đầu đoàn chưa thành lập.

Mlle Vũ-thị-Linh, (Hanoi)

○
Của ông Bình-ngoè-Xuân

TÔI rất tán thành ý kiến của ông Đào-vân-Thiết nên tôi sốt sắng hưởng ứng tiếng hô của ông. Tôi sẽ xin dùng sức cõi-dộng và thực hành theo như chương trình ông đã phác ra đó.

Tôi mong rằng các anh em hưởng đạo sẽ sốt sắng cùng nhau hưởng ứng trước. Vì là một việc đáng làm và có thể làm được. Nếu trong một đoàn mà anh em ai ai cũng đem thực hành cái chương trình đó thì chỉ trong bốn tháng trở lại, sẽ có gần một trăm người dốt nát biết đọc, biết viết.

Kết quả thực dễ dàng mau chóng và tốt đẹp.

Tôi mong lắm.

Bình-ngoè-Xuân, (Saigon)

Của ông Vũ-Nam

TỞ báo Ngày Nay của ông vừa đem lại cho chúng tôi một ý kiến hay: ông Đào-vân-Thiết có ý định đem « đoàn quân cứu tinh thần » phá tan màn ngủ của dân. Đâm dần chiếm phần đông, hoàn toàn vô học, đã diu chậm sự tiến hóa lại với họ. Ý tưởng là tự lực đem phò thông giáo dục đồng bào mù mịt. Hy vọng một ngày kia khắp trên đất nước sẽ không còn một người không biết đọc, viết chữ quốc ngữ.

Cùng mục đích xã hội như « Ánh Sáng », cố nâng cao trình độ sinh sống của cá nhân, T. L. H. Đ. mưu một tương lai tốt cho chủng tộc.

« Ánh Sáng » thành lập, « đoàn quân cứu tinh thần » sớm đi chinh phạt, cùng các cơ quan xã hội khác nhau hàng làm việc. Sự tiến hóa chung cho cả dân tộc cũng nhẹ nhàng bước...

Khi thành lập, chúng tôi rất vui lòng nhập và giúp đoàn di tàn phá màn ngủ của kẻ thù vô học.

Vũ-Nam (Hanoi)

○
Của Mlle Hoàng-thị-Thành và Hoàng-thị-Thảo (Hanoi)

XIN biên tên chúng tôi trong số những hội viên của hội « Ánh Sáng ».

○
Của Mlle Đỗ-thị-Hiền, (Hanoi)
Mlle Ng thị-Xuân, (Hà-dong)

XIN biên tên chúng tôi trong số hội viên hội « Ánh Sáng » và gửi tập điều lệ cho chúng tôi.

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiều mới rất tàn

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

Đốt bằng dầu lửa

SÔNG BẮNG DẦU LỬA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bom để chứa dầu lửa đinh luồn trong bình đèn, khi muốn sông, chế dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bom có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kieu đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì

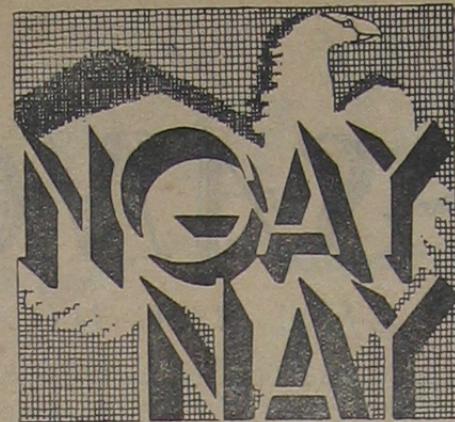
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiểm luôn luôn

Établissements DAI-ICHI

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N° 28 Boulevard Tông-Đốc-Phu-Quang — CHOLON

TIẾU NGAY NAY THUYẾT



GIA DÌNH

XII

CÁI Ô TÔ cò của Hạc tới làng Đông thì trời đã xế chiều. Trẻ con trong các xóm bên đường kéo nhau ra reo mừng chạy theo xe. Một đứa nói :

— Chúng mày ạ, cái xe này không đẹp bằng xe của quan huyện.

Một đứa khác đáp :

— Xe của quan huyện với xe ông cứ đẹp hơn nhiều chứ. Cái xe khò này bì sao được.

Rồi mấy đứa vỗ tay reo :

— A ha ! ô tô khò !

Hạc vừa lái xe vào công, vừa iếc ve, nứa nǚn cười. Bảo cũng cười :

— Xe của mình mà chúng nó dám gọi là xe khò ?

Hạc yên lặng cho ô tô vào sân dỗ ngang hàng với cái xe mới sáng bóng của Việt, và cái xe dù nhàng nhàng, nhưng còn chưng chounce hế của An.

Hai, ba người nhà chạy ra chào rồi xách các hành lý vào trong nhà.

Vừa bước tới sân trong, Bảo đã nghe tiếng om xòm ở dưới nhà ngang. Nàng toan rẽ xuống, nhưng Hạc bảo hãy lên nhà chào cha mẹ đã.

Trong thấy vợ chồng Hạc, bà ăn cười, nói ngay :

— Cò dốc đã về đó. Sắp sửa mà cãi nhau tay ba.

Ông ăn cũng cười nói tiếp :

— Cho nó ra làm quốc giao tranh.

TRUYỀN DÀI của KHÁI - HƯNG

Hạc hơi chau mày tỏ vẻ khó chịu, vì chàng nhận thấy cha mẹ vợ vẫn bình tĩnh hồn nhiên đối với sự chia rẽ, hiềm khích của các con. Chàng đưa mắt nhìn Bảo dè khen thăm. « Thực minh doanh không sai ! »

Đề chõng ngồi tiếp truyện ông án, bà án, Bảo xin phép xuống nhà chào hai chị. Phụng và Nga trông thấy em, thi cũng vui mừng quên hẳn đối co nhau. Hai người xua nay vẫn yêu mến Bảo lắm. Vâng hời nguyơ với nàng vì thấy nàng không là riêng với ai bao giờ.

Phụng hỏi :

— Chú có về không, có ?

— Thưa chị cô, nhà em đang hầu truyện thầy mẹ.

— Thế thì vui vẻ quá nhỉ! Đông dù cả mọi người.

— Vậy thưa chị, anh Phương với hai anh đâu ?

— Nhà tôi đi chơi đâu, tôi cũng chả rõ nữa, còn cậu tham, mợ tham vừa đi Hà-nội rồi.

Nga muốn tỏ với em rằng mình không giận chị liền ôn tồn trả lời :

— Anh huyền với nhà em đến thăm bác hán.

Thực ra, từ khi An chịu đi học, nhất là từ khi chàng thi đậu, Nga

rất chịu nhẫn. Có khi bị Phụng mắng như tát nước vào mặt, nàng cũng chỉ đứng im. Sự yên lặng của nàng như thăm dấp lại chị : « Được, để chèng tôi ra làm quan đā, rồi hãy hét ».

Nàng cố vờ nhẫn nhục, đến nỗi nhiều lần được mục kích cuộc tranh luận của hai người. An cũng phải lấy làm tức tối, khó chịu và thốt lời bênh vực vợ. Có khi chàng lại đem lòng thương hại Nga nữa. Chàng cho rằng Nga bị Phụng khinh bỉ, đe nén là vì người chị tưởng chỉ làm bà huyện là có thể nhất thống ở trong một gia đình, là có thể nói tệ ái thế nào, người ta cũng phải cần rằng chị ép một bē.

Nghe chồng ngó ý kiến ấy, Nga mừng thầm. Mục đích nàng cũng chỉ cốt khêu khích chồng, gởi lòng phản ứt của chồng, khiến chàng không chịu đe Phụng bắt nạt mình một cách vô lý mãi, đương mãi ra với mình cái chức bà huyện, bà quan. Từ đó, Nga càng chịu đóng cái vai lép vế đối với người chị láng loán mà trước kia nàng vẫn chẳng coi ra gì, và nàng đã tìm hết cách để lẩn tránh.

Trong ba năm ròng, nàng chỉ trông thấy, đe cả ý muốn, mong ước, tình thân vào có một việc : chồng ra tri huyện. Bao nhiêu việc khác là phụ, là không đáng kể. Nàng cho cái tri huyện của An là cái chìa khóa mở hết các việc đời, cả hạnh phúc của nàng nữa. Nàng tự nhủ : « Khi nào chồng mình làm tri huyện thì



nụng sê hết lên mặt với
tôi, thi thay mẹ sê vì nè mình.
Trong họ, ngoài làng ai ai cũng
cố kính trọng mình, lúc đó mình
sẽ về chơi nhà luôn như chị
Phụng, chứ sợ gì. Được, rồi sẽ
biết». Và nàng sung sướng cười
thầm.

Về phần Phụng thì nàng nghe
cái tin An xin vào trường Đại-học,
như tiếng sét đánh ngang
tai. Nàng cho An mày mò muốn
ra làm quan là chỉ vì bị Nga thúc
dục. Từ đó, nàng sinh ra thù
ghét em gái. Trước kia, cô em
gái chỉ có thể đem cái túi suông
của chồng ra khoe khoang và
kinh địch gượng với cái bằng
thành chung của Việt. «Nhưng
khi chồng nó cũng tri huyện như
chồng mình thì hắn là nó còn lên
mặt, lên mũi».

Song, nàng còn hy vọng. Phải,
mời xin vào trường Đại-học, chứ
đã tri huyện đâu mà sợ. Và mỗi
năm, nàng ngóng đợi cái tin thất
bại của An. Nhưng trái lại, mỗi
năm An một lần lên lớp và lần
thì ra lại đồ đáo. Cái ngày được
tin xác thằng cuối cùng của An
cô lẽ là ngày khô sở nhất trong
dời Phụng. Nàng khô sở quá đến
nỗi phát khóc và phải trốn vào
phòng ngủ đi nằm. Chiều hôm
ấy, nàng bỗ cõm, nói dối chồng
rằng mình đau bụng.

Nàng đem theo vè Đống cái
lòng căm tức, cái chí quả quyết
«sửa tội» có em gái đã dám tấp
tình lên ngôi bà huyện như mình.

Nga đã biết vậy, nên từ chiều
hôm trước nàng đã sẵn nhiên
không trổng gì đối đáp lại chị,
dù chỉ ngược nganh đến đâu
cũng mặc. Nhưng nàng không
tránh mặt chị. Đó là cách đối phó
yêu lặng để chọc tức kẻ kinh
dịch. Và nàng coi Bảo như người
làm chứng cho sự xác thằng của
nàng : sự xác thằng bao giờ cũng
lặng lẽ. Om xòm và biếu hiệu
của sự thất bại.

Bảo đưa mắt nhìn hai người
dè ý đến nét mặt hầm hầm của
Phụng và dáng điệu lãnh đạm
của Nga. Rồi vui vẻ hỏi :

— Hai chị cùng nhau vừa
thuyết lý về vấn đề gì đấy ?

Phụng vứt con dao xuống thớt,
dáp :

— Thuyết lý gì! Ai thèm thuyết
ly với các người. Nhà có việc mà
bày giờ mới dẫn thần xác về. Có
ngôi thái mực di không ?

Bảo cười :

— Xin vâng. Em xin lỗi hai
chị. Chúng em về mừng hai chị
hơi chậm một tí, hai chị tha thứ
cho.

Nga giọng bình tĩnh và cố làm
ra thực thà...

— Tiệc mừng là mừng anh
huyện đấy chứ, nhà tôi thì đã có
giá đáng mừng !

Cặp mắt Phụng đỏ ngầu như
ném lửa. Nàng hẫu như thét :

— À ! cô lại nói thế à? Cô làm
như thấy mẹ không tưởng đến
vợ chồng cô! Cô có nhớ sáng
hôm nay đồng dũ dân làng, thấy
nói gì không?

Nga vờ nhún nhường cãi :

— Ô hay! em có biết gì đâu.
— Cô không biết? Cô không
biết? Điều đến thế là cũng!

Bảo hỏi :

— Vậy thầy nói gì thế, chị?
Phụng, giọng run rẩy như
muốn khóc :

học, còn nhả tôi chỉ học trường
pháp-chính.

Bảo vui vẻ phả lên cười :

— Rõ chị hay loli thôi quá,
Pháp-chính với Đại-học thi khác
nhau cái gì? Vâ lại anh sắp thắng
tri phủ rồi, thi anh An theo sao
kịp dù anh ấy được bộ tri huyện
nay mai.

Rồi dè tôn hai chị lên, nàng
nhún nhường nói tiếp :

— Các anh quan phủ quan
huyện cả. Còn nhà tôi thời làm
ruộng, chân lấm tay bùn. Nhưng
ai có việc này, phải không hai

giữa một bọn làm ruộng mà mình
yêu mến. Cái mộng ấy bị xóa
liền : Chỗng nàng vừa về và chỉ
trong thấy chàng là Nga trưởng
ngay tới cái mộng khác to tát
hơn, chắc chắn hơn, thiết thực
hơn : cái mộng làm bà huyện
nay mai.

Bữa tiệc chiều hôm ấy là bữa
tiệc gia đình. Khách khứa dâ mời
cả vào buổi sáng. Bà án sung
sướng, vui vẻ hết khen tài làm
việc quan của anh huyện, lại
khen đến học vấn uyên bác của
anh cử, dè được lòng cả hai cô
con gái mà bà biết vẫn ghét nhau.
Lòng ghét ấy không những bà không tìm cách ngăn
cấm, bà còn cố lợi dụng nữa.
Nga khuyên được chồng, bắt
được chồng xin học dè ra làm
quan, bà cho là một kết quả của
sự ghen ghét ấy. Mà sự ghen ghét
ấy có là nhờ ở tài khôn khéo
biết nuôi nó ở trong lòng hai con.
Nhưng bà vẫn còn hiềm còn tức
về nỗi người con rể thứ ba đương
học làm «dốc tờ» lại bỏ về làm
ruộng. Hôm nay gặp được dịp
bà liền giờ cái khoa khuyến miễn
lạ lùng của bà ra. Bà hỏi Hạc :

— Đòn dien của anh ở về hạt
nào nhỉ?

Bảo đỡ lời chồng :

— Thưa mẹ, ở về hạt Bắc-
giang, thuộc phủ Lang.

Bà án cười mỉm quay ra bảo
Viết :

— Anh chong chóng thắng tri
phủ rồi xin lên tri phủ Lang-
giang mà trông nom bênh vực
cho em.

Hạc nghe bà án nói khích chĩ
mỉm cười nhìn vợ. Nhưng Việt
cố giấu lòng tự phụ bằng một
câu nhũn nhặn :

— Bầm mẹ, con dâu dám thế.
Các ông chủ dồn dien như chủ
đốc con, thi quan nào cũng kinh
nè, còn phải bênh vực gì nữa.

An lại chém vào một câu :

— Các ông ấy bênh vực quan
thì có. Vì làm bậy mà các ông
ấy xui dàn kiện thì chỉ có một
việc...

Bà án câu kinh ngạc lời :

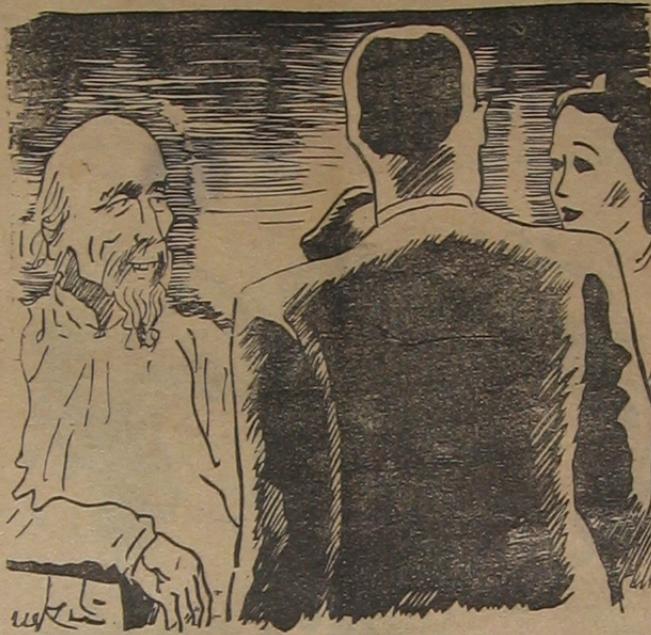
— Cậu An ăn nói mới lỗ mang
chứ! Quan là cha mẹ dàn, dè
mỗi lúc mà con kiện được cha
mẹ!

Chưa cho câu bà nói là đủ, bà
còn thêm :

— Sao các cậu, các cô không
kiện tôi đi?

Phụng sung sướng cười thầm
vì thấy kẻ kinh địch bị cự. Nhưng
lần không khí té lạnh đã bắt đầu
hao học lấy mọi người, và ai nấy
truyền trò rồi rạc cho đến cuối
buổi.

(Còn nữa)
Khái-Hưng



— Thầy bảo... thầy nói... thầy
nói mãi đến việc thi đỗ của
chồng cô ấy. Rồi thầy khoe mãi
cái trường đại học, cái bằng tú
tài của chú ấy ra. Cô có hiểu
thầy làm thế là nghĩa lý gì
không?

Bảo ôn tồn đáp :

— Chị nóng này quá. Thi thầy
cũng phải giới thiệu con rể với
họ, với làng chư.

Phụng gắt :

— Không phải thế. Thầy chỉ
cốt hạ nhà tôi xuống thôi. Ai
biết nhà tôi không dỗ tú tài. Ai
chỉ biết chú ấy học trường đại-

chị?

Nàng lại không quên cho hai
người kia một bài học nhã nhặn:

— Ngày nay chúng em yêu mến
nghề nông quá, hai chị ạ. Thị ra,
hai chị ạ, bắt cứ mình theo nghề
gi, hè mình yêu nghề mình thì
ba giờ mình cũng sung sướng.

Nga nhìn em, thở dài, vì nàng
nhớ lời hồn luân lê nàng ở chơi
trên đồn dien Hạc. Nàng như
nhận thấy lờ mờ rằng hạnh phúc
của người dàn bà là một điều
rất phiền phức, khó hiểu... Và
nàng thấy hiện ra đôi thiếu niên
tự do, giản dị, khỏe mạnh, sống

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI

dé so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

VUI TÍNH

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

BĂNG dì ba, bốn năm tôi không gặp anh Tè đâu. Tôi chỉ thường nghe người ta thuật truyện rằng nay anh sa sút nhiều lắm: tỏa nhà lồng lốp của anh, gầm ngầm mầu ruộng của anh đều đã bị tịch biên bán đấu giá cả rồi.

Và tôi vẫn bùi ngùi thương anh, thương một người bạn vui tính.

Vào khoảng mươi năm về trước còn ai không biết tiếng anh hai Tè. Những bữa tiệc ở các xóm bình khang mà có anh cùng dự thì bao giờ cũng đặc sắc, vì anh khéo lèm ra những cách chơi ngộ nghĩnh, lý thú, vì anh khéo nói những câu khôi hài mới mẻ, có duyên và dù tíc tíc đến đâu, người ta cũng sẵn lòng tha thứ, nhất là vì anh khéo ghép, khéo dựng những cặp tình nhân xứng đôi, đẹp lứa.

Anh lại nổi tiếng vì có một tâm hồn phi thường nó làm cho anh nhiều khi như trỗi nên những bậc hiền sĩ đời Xuân-Thu Chiến-quốc. Một người bạn bị kẻ thù đón đường đánh trộm, đến phản nán với anh. Anh nghe chủ cười và bông đưa chẽ riêu, hay thản nhiên như không chú ý tới câu truyện nhỏ nhen. Nhưng sau đó vài hôm, một tuần lễ, một tháng, ta sẽ thấy các báo đăng tin một người bỗng dưng bị đánh ở một phố vắng, và ta sẽ chắc chắn rằng người bị đánh là kẻ thù bạn anh Tè, còn người đánh chỉ có thể là anh Tè. Những công trình mạo hiểm như thế anh thường có và nhiều lần anh đã suýt bị nguy hiểm tới tính mệnh.

Người ta còn đồn đại rằng anh đã vô tình đánh dâng vào việc Việt Nam quốc dân đảng, nhưng vì thiếu bằng cớ nên không bị bắt. Tôi nói vô tình là vì mấy người

cách mệnh cùng đường vào nấp trong đồn điền anh, anh không cần biết họ thuộc hàng người gì, anh chỉ lấy danh nghĩa một bậc đại trượng phu, dẫu diêm, che chở kè mắc nan, đến ăn trong nhà mình, rồi tìm đường cho họ trốn thoát.

Những việc anh làm ơn cho ai, anh không tự phụ nhắc đến bao giờ. Hơn nữa, nghe người ta kể lại, anh chỉ cười và bông đưa, coi

nó. Vì tôi có uống hai hào mai-quế-lô nên thân thể tôi nóng ám, và lâm hàn tôi vui thích, vui thích vẫn vờ. Trông thấy anh Tè, tôi mừng quính. Hết cả cái thời kỳ cùng anh yến tiệc chơi bài, hơi men rượu ở trong đầu tôi gợi ra rất mau chóng và rõ rệt.

Tôi đến vỗ vai anh, hỏi:

— Lâu lắm nay mới gặp. Thế nào, độ này có khá không?

Anh trừng mắt nhìn tôi, phá

Tè vừa huýt sáo, vừa khuynh tai nhún nhảy đi mây bước lango, rồi bảo tôi:

— Viết văn thì đỡ buồn sao bằng khiêu vũ được?

— An thích khiêu vũ?

— Cũng thích gọi là... Như ngày xưa thích ả đào, ả mả.

— Thế thì thích lâm rồi, còn gọi là » gi nưa.

Tôi giờ tay nói tay biệt. Nhưng anh Tè hai tay vẫn thọc túi quần và lơ dâng hỏi:

— Anh cần về Hà-nội ngay?

Tôi tưởng nhận thấy vẻ buồn chay thoáng qua đôi mắt bạn, như ánh lặn mây mỏng lướt trên mặt hồ trong dãi nắng. Và tôi tìm câu thán mỉm để nói với anh. Nhưng anh đã đưa tay ra bắt tay tôi:

— Anh cần phải về Hà-nội thì tôi chả dám giữ.

Rồi chúng sợ tôi đoán được tâm sự của anh, anh cười thét lên, nói tiếp:

— Nhưng hắn anh về bằng ô-lô ca. Vày cũng còn hơn một giờ nữa kia mà. Đi uống nước cà-phê đã nhé?

Tôi nhận lời ngay.

Và năm phút sau trước hai chén cà phê bốc khói, anh thản nhiên cho tôi biết rằng hiện anh đương làm công cho một nhà buôn lớn lương tháng bốn chục. Tôi kinh ngạc hỏi :

— Bốn chục một tháng mà anh đủ tiêu?

Anh cũng tỏ vẻ kinh ngạc hỏi lại tôi :

— Bốn chục một tháng mà anh bảo không đủ tiêu?... À, có lẽ anh tưởng tôi phải thuê nhà. Không, anh q, tôi đã có nhà.

— Nhà của anh?

— Phải, nhà của tôi. Giờ anh



như đó là một câu truyện khôi hài,

Cách đây nửa tháng, tôi ra Hai-phòng chơi, tình cờ gặp anh đứng trước một cửa hàng sách, như đương tìm mua một cuốn tiểu thuyết quốc ngữ.

Lúc đó vào khoảng tám giờ tối, tôi vừa ăn cơm chiều ở một hiệu cao lầu tầu, và đi lang thang cho ời chín giờ để đáp ô lô ca về Hà-

lên cười, vẫn cái cười thẳng thắn, trẻ trung ngày trước.

— Khá thi vẫn khá, bao giờ cũng vẫn kho.

— Mả anh vẫn trẻ, nhỉ?

Anh cười càng to :

— Truyện! nót hăm tám tuổi đầu! đương tuổi xuân!

Anh hỏi lại tôi :

— Nghe nói độ này anh viết văn, phải không?

— Cho đỡ buồn, anh q.

MẶT ĐẸP, CHĂNG CÒN VẾT

Xin mời lại Mỹ-Viễn Amy tò sò hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, 1kg : 2p. — 3p, một hộp, — Tóc dài, ruộm tóc đen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lỏng, gầu, lỏng mì dài cong, trắng cá « khôi nhăn, không còn vết thâm, không phai lại », rặng đánh trắng, nồi săn nồi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p, một hộp. — Tóc mọc, giảm mả, tàn nhang, sẹo, lỏng mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá: 2p. — 3p, một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rặng trắng, nê da, 0p,50 — 1p, một hộp. — Trị da dán, nước rõ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p. — 2p, một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lai tươi da, xanh tóc (võng) 2p. — 3p, một hộp. — Son, chí, brillantine, nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Con-Hến (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty, Orsay, v. v... Mùa phấn, màu da lụa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo, massocin 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và lỏng mì, v. v... rất đũ đũ sà sặc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi linh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi già tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

MỸ - VIỆN AMY. — 26. phố Hàng Than, HANOI

còn rộng, rồi giờ thì tôi đã mời
anh về nhà tôi.

Tôi cũn thăm :

"A ra anh này hãy còn giàu,
thì nào mà trong ván phong lưu,
vì sang sướng như xưa".

Uống xong cà-phê, anh Tè đưa
tôi ra ô-tô để được cùng nhau nói
một câu truyện còn bỏ dở.

Qua một nhà khiêu vũ, âm nhạc
ở trong đưa ra như thúc dục, như
mời mọc, như quyến rũ. Anh Tè
quay nhìn tôi, mỉm cười :

— Hay mai hãy về. Vào nhảy
máy bài rồi chốc nữa về nhà tôi
ngủ.

Thấy tôi do dự, anh nói luôn :

— Sáng mai đi chung sáu giờ,
tám giờ đã tới Hanoi rồi.

Tôi cười rộn rộn :

— Vâng, thi mai về.

Anh Tè ngửa mặt thở phổi một
hơi khói thuốc lá, và tự phụ bảo
tôi :

— Xưa nay, tôi đã mời có ai
dám từ chối đâu!

Rồi sự làm phật lòng tôi, anh
ôm lấp tôi, hôn hai bên má.

Vừa bước chân vào trong phòng
khêu vũ, tức thì một tiếng « À »
đón chào chúng tôi. Rồi nhí nhảnh
tươi cười, nhún nhảy hai cò chay
lại, mỗi cò cầm một tay bạn-tôi :

— Bonsoir, papa !

Ở một góc, bốn cò áo đen, trắng,
đỏ, hồng ngồi xếp hàng trên chiếc
ghế dài, giờ lay chao theo lối nhà
binh :

— Bonsoir, papa !

Anh Tè sung sướng, hai mả đỏ
hày, đổi mắt sáng ngời. Tôi hỏi
tưởng những buổi di hát, anh ngồi
chêm chén giữa đám có đảo. Và
tôi thì thăm nói :

— Anh số đảo hoa lâm nhỉ !

— Đảo hoa lâm !

Anh lơ đãng đáp lại tôi, vì mắt
anh, tinh thần anh để cả vào bầy
vũ nữ.

Có chủ, một thiếu phụ Trung-
hoa đến đưa tay bắt tay anh. Anh
giới thiệu tôi, một nhà viết báo,
rồi vui vẻ hỏi truyện bằng tiếng
tàu, nghe chừng nói thạo lắm.

Nhưng đèn đỏ đã bắt, một điệu
tango đã nỗi, tuy trong phòng
khêu vũ chỉ có hai chúng tôi. Tức
thì ba, bốn cò đỏ, hồng, trắng, đèn
tranh nhau chạy lại gần anh Tè :

— Papa đi với em một bài.

Anh Tè mỉm cười đưa mắt một
vòng, rồi đỡ tay một cò vừa gầy
vừa cao, hàm răng lùi vầu. Sợ
mẩy có kia gián, anh nói luôn :

— Rồi sẽ đến lượt ba em.

Người bồi dem rượu đến, khẽ
bảo tôi :

— Thưa ông, ông Hai Tè nhảy
giỏi nhất cảng đây a. Ông ấy vui
tinh lâm, đến đâu là nơi đình đám
đấy. Mà ông ấy hát hay quá.

Như để chứng thực điều đó, anh
Tè cất tiếng hát theo bản dan.
Người vũ nữ ở trong tay anh
về mặt rang rõ, như trao cả
cặp môi cười cung cảm linh hồn,
phù bắc cho anh. Chung quanh
anh, từng cặp một, các vũ nữ ôm
nhau lượn bước, nhiều khi cố ý
di chạm vào người anh, rồi nhoen
miệng cười linh, sung sướng.

Nửa giờ sau, khách chơi đã dần
dần kéo đến. Không một ai không
quen biết anh Tè. Không một ai
đi chạm vào người anh, rồi nhoen
miệng cười linh, sung sướng.



anh Tè không thân mật chỉ bảo
cho một vài điều sai lầm, hay khen
cho mấy lời đề khuyễn khích. Mái
anh vẫn nở dùa, cười nói, nói
tiếng annam với người Annam
nói tiếng lâu với người Tàu, nói
tiếng pháp với người Pháp. Tôi đã
tưởng anh say rượu. Nhưng nhìn
cốc Cognac của anh, vẫn thấy đầy
tràn.

Vào khoảng mười giờ, anh trả
tiền rượu, từ giã bạn nhắng, bọn vũ
nữ và cô chủ Trung-hoa, rồi cùng
tôi ra về.

Sau gần một giờ cuốc bộ, chúng
tôi về tới nhà anh Tè, vì anh ở tận
vùng ngoại ô, trong một nếp nhà
nhỏ.

Sau gần một giờ cuốc bộ, chúng

tôi về tới nhà anh Tè, vì anh ở tận

vùng ngoại ô, trong một nếp nhà

XEM SỐ - MỆNH, XEM TỬ - VI

Đông-Dương mới có một M. Khánh-Son. Xem sao nói vây không
tôn nịnh không dọa nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm
ngân phiếu 7 hào cho maitre Khánh-Son boîte postale 115 Hanoi.

Sẽ rõ đời di-vang, hiện-tại, tương-lai.

1) Công ăn việc làm và thi cử. 2) Tình duyên, vợ con, của cải. 3) Người
yêu, kẻ thù. 4) Bệnh tật, vận-hạn. 5) Ngày giờ nào có vận mà mua số.

Xin lỗi thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài
Bắc biết rằng tôi không hề sai thư ký riêng hay ai thay mặt tôi di
dẫn cả. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà
nên coi chừng. Về phần tôi nếu đi Xứ nào thì đã có tin trước.

d'amour».

Tôi kinh hoàng vì nhìn thấy
hai dòng lệ chảy ròn ròn trên má
bạn, tuy anh vẫn vui hát viva
cười, cái cười mà tôi nhận thấy
đau đớn lạ lùng.

Hát đến giữa bài, anh ngừng
lại, rút khăn lau nước mắt :

— Vô lý tệ, cứ hễ hát bài ấy là
y như cảm động. Có lẽ vì mình
thường nghe thấy nó hát.

Rồi anh lại vui vẻ cười vang.

Tôi lo lắng nhìn anh. Vá tết hối
lặng :

— Anh ở một mình ?

Anh Tè bát lùa châm thuốc lá,
tản nhiên đáp :

— Mais toujours avec ma petite.
Thì ra anh vẫn tưởng tôi biết
anh có một cô bạn nhỏ. Nhưng
một điều tôi biết chắc là « nó »
không phải người tình của anh.
Vậy nó là ai ?

Anh gọi người dìa tớ, mà anh
giới thiệu với tôi là một người bạn
tốt đã theo anh từ khi anh còn
giàu có, và bảo người ấy mặc màn
ở sập để cùng tôi đi ngủ, nói truyền
cho vui...

Nửa đêm thức giấc, tôi nghe
tiếng anh Tè se sẽ nức nở khóc ở
bên cạnh. Tôi giả vờ ngủ say.

Sáng hôm sau dậy sớm, tôi hỏi
anh người nhà :

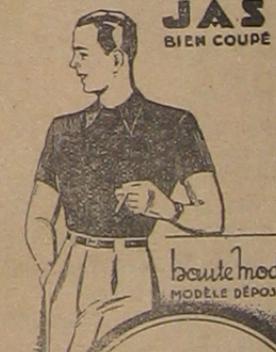
— Ông Tè mới có điều gì buồn ?

Người dìa tớ trung thành, cảm
động trả lời :

— Thưa ông, hơn nửa năm nay,
cậu cả qua đời. Ông tôi thương
cậu ấy lắm, bà tôi khuất đã được
cô một mình cậu ấy. Nhưng thưa
ông, ông tôi có buồn bao giờ đâu,
vẫn vui tính đấy chứ.

Khái-Hưng

Chemise Sport JAS BIEN COUPE



CÚ GIOANH
6570 R.DES EVENTAILS HANOI
Prière de nous écrire pour
la vente en Gros seulement

MỘT BUÔI ĐỌC VĂN

VĂN VUI của ALPHONSE DAUDET

Thư gửi cho ông cả Jan làm
rượu nho ở L'Isle (Vaucluse)
Paris ngày... tháng 12 năm 1865

ONG cả Jan ạ, thứ bảy trước, ông Daniel họp mươi người bạn ở nhà để đọc cho nghe một vở kịch nhỏ, nhau để là « Bánh của nhà vua », mà ông ta vừa mới soạn xong, muốn đem hỏi ý kiến các bạn hữu. Cũng tựa như ông, khi ông mới làm xong một lớp rượu mới, trước khi đem bán, ông gọi vài ba người làn cận đến nếm rượu trước mặt ông và nói rõ cho ông biết ý kiến của họ.

Về vở kịch của ông Daniel thì tôi xin thú thực đây với ông cả Jan là tôi thấy hay lắm. Tôi không hiểu mấy tí về kịch thực, song những ông bạn ngồi nghe cũng thấy nó hay lắm, mà họ thì có vẻ sành kịch dữ lắm kia... Chỗ tôi chủ ý đến nhất trong vở kịch này là cái đoạn mà ông Daniel gọi là « Hồi trong đè lao », đoạn ấy ở cuối vở kịch... Cái đoạn ấy, ông cả Jan ơi ! nghe đọc lên ai cũng không thể dừng khóc được, mà bây giờ đây, cứ nghĩ đến tôi cũng thấy rùng rợn cả thịt da.

Daniel vừa đọc rút lời thì một hồi sấm vỗ tay nỗi lên ở bốn góc phòng... Các ông bạn của ông ta đều tấm tắc đứng lên :

« Anh Daniel ạ, hay lắm, giỏi lắm. « Hồi trong đè lao » là một hồi kiệt tác ! » Rồi họ khen ngợi, rồi họ bắt tay, rồi họ ôm lấy nhau. Tưởng chừng không bao giờ hết.

Tôi cũng vậy, ông ạ, tôi cứ muốn nói một câu gì đó với ông bạn của tôi, nhưng tôi vừa sung sướng vì cuộc đắc thắng của ông ta, vừa cảm động quá vì « cái hồi trong đè lao » kia, thành thử tôi cứ phỏng dọc người ra, không rõ ràng được nữa tiếng.

Ông ta thấy tôi lặng im, lấy làm lạ hỏi :

Thế nào ! Baptistet, vở kịch của tôi không vừa ý em sao ?

— Ô ! Ông Daniel...

Tôi trả lời thê và ngưng đầu lèn.

Ông ta lúc đó mới biết mặt tôi đầy những lè, và xem chừng điều ấy đã làm thích trí ông ta.

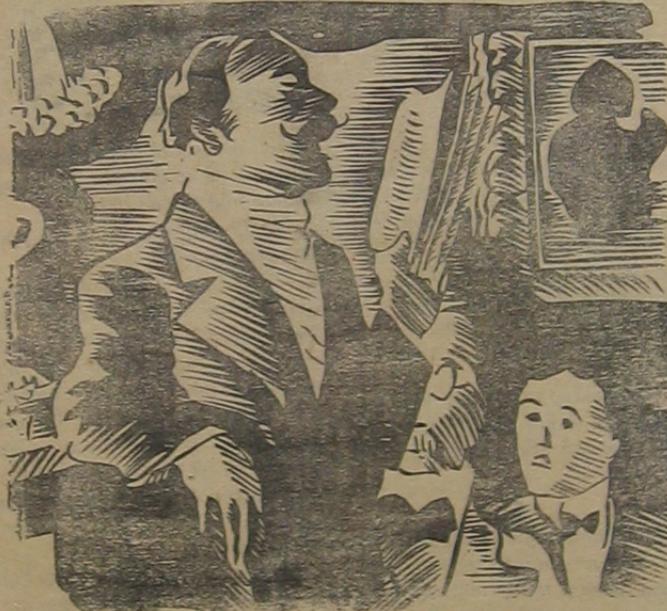
Buổi tối hôm đó, vui vẻ lắm. Chúng tôi uống rượu bia, hút thuốc xi-gà, và đến quá nửa đêm mới ra về... Tôi xin cáo từ, đã ra đến cầu thang, bỗng ông Daniel

NGOÀI những tác phẩm mà ai cũng biết, Alphonse Daudet còn để lại một tập văn chưa xuất bản, lúc ông còn sống, trong đó có những trang bút ký, và những truyện ngắn ông tả buổi đầu bỗ quen hủ lên sóng cái đời văn sĩ hoạt động ở Paris. Dưới đây là một truyện kể theo lối viết thư, là một cuộc đọc kịch ở Théâtre Français mà ông được chứng kiến. Lời văn nhẹ nhàng, giản dị và ngây thơ một cách tươi cười.

gọi tôi lại và bảo :

— Baptiste ạ, ngày kia thứ hai hai giờ chiều, tôi đem vở kịch đọc cho những người đồng kịch ở Théâtre Français (1) nghe... Kỷ luật ở đây cho phép tôi được rủ một người bạn theo... Em đi với tôi nhé... Hình như có cái gì mách bảo tôi rằng bộ mặt bé nhỏ của em có thể phù hộ được cho tôi.

— Sao kia, ông Daniel ? ... phù



hộ cho ông ?.. Tôi không hiểu...

— Có gì đâu ! Làm một vở kịch chưa là đủ ; phải đưa cho người ta diễn nữa, mà đó là điều khó khăn nhất, em a.

— Thế ra ông trưởng ban kịch ở Théâtre Français dám không nhận diễn kịch « Bánh nhà vua » sao ?

Daniel cười đáp :

— Em có cùng đến với tôi thì họ mới không dám từ chối ; bởi vậy em phải đi với tôi mới được... tôi đợi em đến hai giờ kém mười lăm chiều thứ hai... bây giờ em về ngay đi... khuya rồi, đèn trong phố tắt cả... Đến thứ hai nhé, Baptistet.

— Vâng, đến thứ hai.

(1) Nhà hát có danh tiếng nhất ở Paris

mà chính ông ta cũng thú nhận với tôi rằng ông ta hồi hộp cảm động lắm... Còn về phần tôi, ông cả Jan ạ, tôi chẳng hồi hộp một tí nào đâu. Tôi đã biết cái cảm tưởng của mọi người đối với vở kịch từ hai hôm trước rồi, và tôi tin chắc vở kịch sẽ được hoan nghênh.

Chúng tôi bước tới đường nhà hát thì hai giờ diêm ở đồng hồ Palais Royal, ở ngay cạnh đấy.

Daniel bảo tôi :

— Đến giờ rồi, ta vào đi !
Thế rồi chúng tôi vào.

Lên khỏi một cái cầu thang sang trọng, chúng tôi bước vào từng gác thứ nhất, trong một căn phòng nhỏ ở đó một ông cụ trông mặt hiền hậu và tử tế như một đồng xu, ra tiếp chúng tôi và dẫn ngay chung tôi vào phòng hội đồng. Phòng hội đồng là tên gọi cái nơi mà các nhà soạn giả đem vở kịch của mình đến đọc. Phòng này đẹp lắm. Bốn chung quanh kê những ghế dài căng nhung xanh. Ở giữa, một cái bàn lớn rải thảm ; trên bàn, một cái giá sách và một cỗ nước đường... Tranh ảnh treo khắp tường, từ dưới lên tận trần. Một đám lửa to cháy trong lò sưởi.

Ông cụ mặt hiền hậu bảo chúng tôi :

— Hai ông ngồi đó một lát, các ông kia sắp đến bây giờ.

Nói xong, ông cụ lui ra... Ông cụ chưa ra khỏi, Daniel bỗng tự nhiên kêu lên một tiếng thất vọng rồi tim lục trong các túi :

— Trời ơi ! Baptistet này !...

— Gi thê, ông Daniel ?

— Nguy cho tôi rồi, em ơi... Tôi bỏ quên vở « Bánh nhà vua » ở nhà mất rồi, ở trên bàn ấy... Ta phải về mau mới được, phải thu xe mà về mới được !

— Đè tôi chạy về cho, ông Daniel.

— Không... không... Baptistet... em đừng vã... em không tìm ra xe để thuê được đâu... Đè tôi về hơn... còn em, em cứ ở đây, và nếu các ông ấy đến, mà tôi chưa trở lại kịp, thì em xin lỗi hộ tôi và nói khéo với các ông ấy đợi tôi.

Nói đoạn, Daniel lấy mũ đội rời ba chân bốn cẳng chạy mất.

Ông cả Jan ạ, tôi không dám dấu ông rằng lúc tôi thấy mình trơ trọi một mình trong phòng hội đồng, tôi lấy làm khó chịu lắm. Tôi sợ hãi mà tự hỏi tôi rằng : « Thế ngõ các ông ấy đến thì mình định nói làm sao đây ? » Ông bạn của tôi ạ, quả thực nên

tôi không sợ làm phiền lòng Daniel thi tôi đã chuồn rồi, mà chuồn một cách mau mắn nữa... Tôi đứng đó được chừng năm phút thì một cái cửa mà tôi chưa kịp nhận thấy bỗng mở ra ở sau lưng tôi, và dè cho một ông lich sự bước vào, có một bộ tóc dài lồm đốm bạc và có một vẻ mặt nhăn nheo nhất đời. Ông này — sau tôi mới biết là ông giám đốc nhà hát — ăn căn bước đến bên tôi, rồi cúi chào tôi lễ phép quá, ông hỏi tôi có phải là soạn giả vở kịch sắp đem đọc không. Tôi cúi rập xuống tận đất cố trả lời cho xuôi, dè ông biết rằng tên tôi là Baptistet và tôi là một người bạn của soạn giả, ông soạn giả này chỉ lát nữa thế nào cũng trở lại đây ngay.

Ông giám đốc mỉm cười bảo tôi :

— Tôi hỏi ông thế là vì tôi xem ra ông khẽ trễ quá đối với người theo đuổi nghề kịch.

Thế rồi ông mời tôi ngồi xuống và chúng tôi nói truyện phiếm với nhau một hồi. Tuy rất ngượng ngáp, nhưng tôi vẫn không rối trí ; tôi nhận cơ hội ấy nói dè ông giám đốc biết cho rằng vở kịch của Daniel hay biết chừng nào ; tôi xin ông chủ ý riêng đến hỏi dè-lao là cái hồi chúng tôi dè hy vọng vào đấy nhất. Câu truyện tôi chூ dò thi chúng tôi nghe thấy những tiếng người xì xào trong cái lối dẫn tới phòng hội đồng. Ông giám đốc đứng dậy bảo :

— Họ đã đến đấy !

Tôi vội vàng cung ứng dậy theo.

Có một điều làm tôi dè ý hơn hết khi thấy mấy ông trong ban kịch kia bước vào, là cái vẻ thân thích và cái vẻ giống nhau trong cả bằng áy người. Họ bước vào, kẻ trước người sau, người nào cũng bảnh bao, nhẵn nhụi, phủ trong những áo ngoài rộng lớn, và người nào cũng có một lối xưng hô chào hỏi giống nhau, có vẻ ở trong một nhà gia giáo nào ở gần thành phố. Trong bọn họ có người già và có người trẻ, nhưng những người già có vẻ là chú bác những người khác, già ông Cả trông thấy, hẳn ông cũng quả quyết cho những người ấy là cùng máu mủ họ hàng... Mỗi người vào là di thẳng đến trước mặt ông giám đốc để bắt tay ông, rồi, khi quay lại phía tôi, người ấy cúi chào tôi một cái dài ; tôi cúi chào một cái cõi dài dè đáp lõi... Song, theo như cái cách họ nhìn tôi lúc bấy giờ, tôi thấy rằng họ cũng cho tôi là ít tuổi quá dè bước vào nghề kịch ; tôi còn nghe thấy họ thi thầm bảo mỉm nhau : « Hắn còn trẻ quá, hắn còn trẻ quá nhỉ ! » Đến nỗi sau cùng tôi lấy làm hổ thẹn vì dè quá như thế và tôi không

biết nên lén vào chỗ nào... Cũng may ông giám đốc đến giúp tôi và vừa chì tôi vừa bảo mọi người : « Đây là ông Baptistet, một người bạn của soạn giả ». Từ đó, không ai dè ý đến tôi nữa, các ông xúm lại trước lò sưởi và xoay ra bàn truyện chính trị dè đợi Daniel.

Sau Daniel đến, tôi mới được nhẹ mình. Ông ta bước vào, chào mọi người, đặt mũ lèn bàn cùng với vở « Bánh nhà vua » nhét trong ấy, rồi hé lời xin lỗi đã làm cho ban kịch phải đợi chờ. Thế rồi, theo hiệu ông giám đốc, mọi người ngồi vào chỗ và cuộc đọc kịch bắt đầu.



Ông bạn Daniel của tôi đọc vở kịch của mình ở cái bàn lớn giữa phòng. Ông giám đốc đứng trước lò sưởi ; các ông khác đều ngồi trên những chiếc ghế hành kệ bốn chung quanh. Còn tôi, tôi khép nép trên một chiếc *di-vâng* ở cạnh cửa sổ... Trong khi Daniel đọc, tôi cứ muốn trông nét mặt của từng người ; nhưng trước mặt tôi, ở đầu phòng dảng kia, có một ông già tóc bạc và soán, nhìn chăm chăm mãi vào tôi trong suốt buổi hằng con mắt nghiêm nghị khiến cho tôi không khỏi biêt chừng nào. Mỗi lần tôi khẽ nghênh mũi lên là lại thấy con mắt quái quỷ nghiêm nghị kia hình như bảo tôi : « Hè hè ! ành chàng trẻ tuổi kia, tôi vẫn trông anh đấy ! » Thành ra tôi lại dỗ chín mặt lên và vội vàng buông mắt nhìn xuống sàn gỗ. Tuy vậy, ông cả Jan ạ, già được dò ý kiến của họ đối với vở kịch, ở trên mặt những người ngồi đấy, thì mắt gi tôi cũng bắng lõng, vì không có một người nào chịu nói nửa lời ; vở kịch thi đọc trong sự yên lặng như chết.

Nghĩ cõi la cho mình thực, ông bạn Jan của tôi ơi !... Vở kịch của Daniel, hôm trước kia khi ông ta đọc cho nghe ở nhà, giữa những tràng vỗ tay của bạn hữu, đối với tôi nghe hay là thế ; đến khi

nghe đọc ở giữa phòng ban kịch thì không còn gì là cái cảm tưởng ban đầu... Vở kịch tôi thấy mới dài dài dài làm sao ! và dã hai, ba lần tôi chợt nghĩ rằng những người trong ban kịch kia đến không nhận nó mất. Mà quả thực thế ; tôi cũng có nghe thấy họ thi thầm nói truyện với nhau và dở muih trên ghế một cách chẳng hay gì cho vở kịch « Bánh nhà vua » tí nào.

May sao cái hồi trong đè-lao đã đem hy vọng đến cho tôi và làm mát được những sự lo ngại. Thực vậy đó ông cả Jan ạ. Khi Daniel đọc tới cái đoạn cù khôi đã làm

— Cái số mệnh của tôi đang định đó.

Rồi ông ta cắt nghĩa vắn tắt cho tôi biết rằng các ông ấy phê bình vở kịch bằng cách dùng những viên bi nhỏ màu trắng, dò hay den, dè bỏ vào một cái bình ở giữa bàn.

Những viên trắng có ý nói rằng : « Vở kịch của ông hay dò ; tôi sẽ vui lòng diễn. »

Những viên đò nghĩa là : « Vở kịch của ông chẳng ra quái gì ; nhưng nếu cần họ sẽ dem diễn. »

Còn những viên den thì thực đáng sợ. Viên den tức là nói : « Ông mau mau vác ngay vở kịch của ông về ; vứt cho tôi cũng không thèm diễn. »

Vì vậy, chính cái màu nhuộm viên bi mà người ta reo vào trong bình ấy nó định đoạt số phận của nhà văn.

Daniel vừa cho tôi biết được bằng ấy điều thì cửa phòng bỗng mở... Ông giám đốc tiến đến, đem sự quyết định của ban kịch đến cho chúng tôi — (ông cả Jan hẳn cũng biêt trong ngực chúng tôi lúc ấy dập mạnh thế nào) — rồi, bước lại gần Daniel, ông giám đốc nói : « Thưa ông, vở kịch của ông hay lắm... »

Tôi thích quá vội reo lên :

— Có thể chứ... sung sướng không !... »

Thì ông giám đốc nhìn tôi bằng một vẻ riêng nó nhắc cho tôi nhớ tôi còn ít tuổi là chừng nào. Rồi ông lại nói tiếp : « Vở kịch của ông hay lắm, thưa ông, nhưng khí vung quá về cách dàn xếp, nên ban kịch tưởng không thè nhận được... « Ông ta nói đúng như thế đấy, ông cả Jan ạ ! Tôi vẫn nhớ rõ, cũng như tôi nhớ cái diệu kèn dám ma hòm dưa dám cỏ bạn Nion của tôi... Ông giám đốc lại nói, trong lúc bắt tay Daniel : « Ông nên sửa lại đi, tôi chắc ông sẽ đề tài sửa. »

— Vâng, dè tôi xem.

Daniel nói rồi chào, và chúng tôi lui gót... Lúc xuống thang, tôi hỏi :

— Thế bây giờ thi sao đây ?
Bây giờ ta định đem vở kịch « Bánh nhà vua » kia về làm gì ?

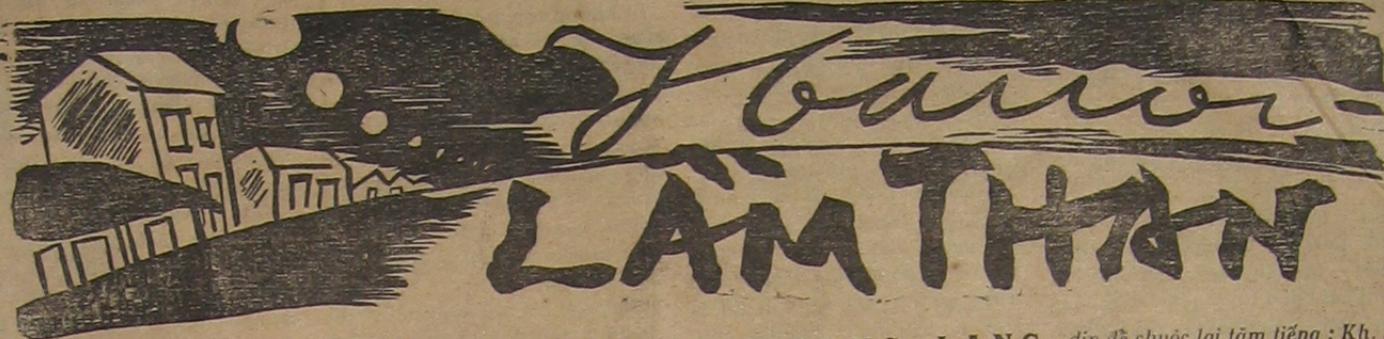
Ông bạn tôi lúc đó đã nguội buồn. Ông ta đáp : « Chắc ! Paris không thiếu gì nhà hát... Kịch không lời hay kịch múa theo dàn... ta vẫn còn cách xoay đổi vở kịch của ta. »

Ông cả Jan ơi, vở kịch giá trị nhưng xấu số kia về sau ra sao, tôi sẽ viết thư nói truyện cho ông biết.

Baptistet

(Trích trong tập *Les pages inconnues d'Alphonse Daudet*.
Petite illustration — 1930)

Thơ-Lữ dịch



Bauer LÂM THAN

1—GÁI NHẢY (tiếp theo)

Một người chồng

TRONG một tiệm nhảy, giữa hai cốc rượu, một người đàn ông đến tìm tôi. Ông ta, ván lát, vê mặt lạnh và buồn, đột ngột hỏi tôi :

— Ông có phải là Trọng-Lang, tác giả « Hanoi lâm than »?

Tôi hơi khó chịu. Vì từ lúc viết về các cô đào nhảy, tôi đã thánh một người « đáng ghét » của một vài Bar của một số ít gái nhảy không... « biết điều ».

Có người đã khuyên tôi : « Anh nên coi chừng ! » Cũng như, hồi xưa, lúc một người đàn bà nghiện thuốc phiện giải linh láy đi tìm tôi. Cho nên, lật lèo tôi trả lời ông nó :

— Phải, và ông muốn gì ?

Nhờ ông một việc. À quên, tôi xin tư giới thiệu đây : tôi là Kh... chuyên việc dạy nhảy nhảy.

Mắt ông bỗng buồn thiu và ông cười nhạt :

— Dạy nhảy dăm và không có học trò và nhất là vợ của tôi, cô Kh. đào nhảy, cũng hiện không có việc làm...

Mấy lần nói có duyên làm cho tôi tưối tình. Ông Kh.. quyết là người. « lâm than » của tôi, mà lại biết nói truyện. Tôi cười :

— Hân hạnh...

Ông ta liền ngồi gần lại tôi :

— Không dám — giờ xin nhờ ông một việc — Tôi chỉ biết nhảy, biết yêu, biết thương, biết đau khổ, chịu được đau khổ, biết nói, nhưng quả là không biết viết.. viết theo lối của ông !.. Tôi xin nói — nói rồi chết cũng được — nói cho ông viết.

Giữa lúc đó, một cô — người bạc nhẹ, trắng bệch, mềm reo và cô vê tanh như một con mồi rách — sán lại gần ông Kh..

— Anh Kh..! chỉ ấy dấu, anh ?

Ông Kh.. lắc đầu :

— Tôi cũng như chị. Não biết Kh.. dì dấu !

Cô kia còn lầm phiền chàng tôi nữa, nêu không có người đến... tôi cõi ra nhảy.

Ông Kh.. thở dài, nhìn theo cô ta :

— Hiện tôi chưa thấy một cô nhảy nào lấy chồng cho được lâu lâu một chút. Có cô, trong một chũnh nhật mà lấy tôi hai, ba lần chồng. Tự họ.. làm cho người ta lấy họ,

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

rồi lại từ họ, họ bỏ người ta — nhưng cũng nhiều khi, người ta bỏ họ. Vì? Vì, chồng có một, nhân tình lại hai, ba.

Ông Kh.. quay lại nhìn tôi :

— Như tôi, thi lại bị.. họ bỏ / Bỏ một cách khôn nan, một cách — ông đừng cười tôi — một cách đáng thương ! Vì...

Từ lúc mặc áo nâu

Như nghe một ban nhạc buồn, tôi nghe ông Kh.. kể :

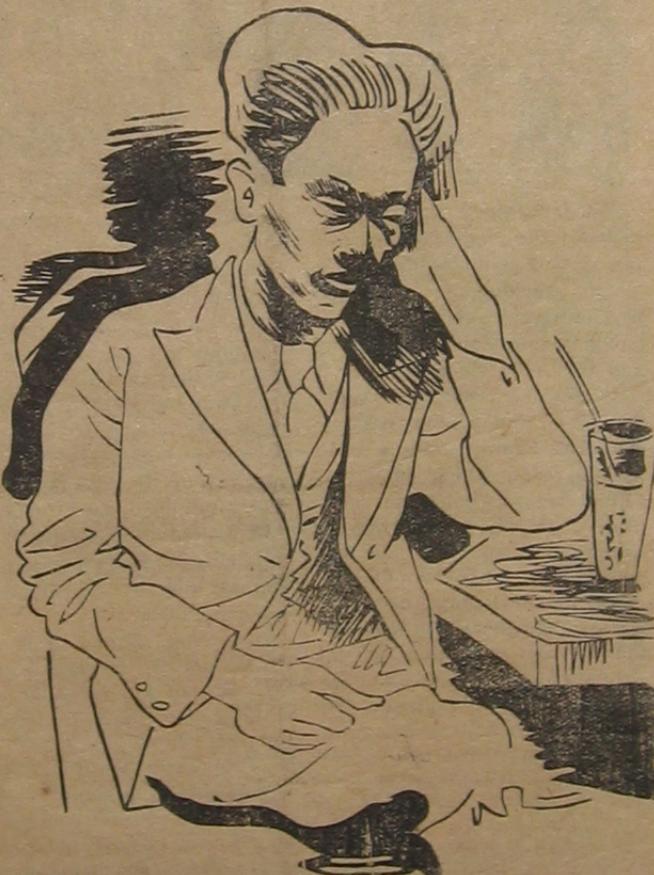
— Vì, chúng tôi lấy nhau, có

lại.. biết nhảy và dạy Kh.. nhảy.

« Rồi người hàng xóm không ngờ rằng : một người đàn bà râu sòng, luộm thuộm, ban ngày ấm con ngồi trên bậc cửa nhìn ra đường, mà tối đèn lại là « gái nhảy ».

« Đời chúng tôi đời ra thành thế này : Kh.. đi làm, tôi trông con và dồn Kh.. Lương tháng đem về cùng ăn.

« Kết quả đau đớn : đứa con gái, vì không có người chăm nom và ăn uống thất thường, nên chỉ ở



với chúng tôi được hai ba năm. »

Ông bỗng thở dài :

— Nó chết đi cũng phải. Một mình tôi sống để mà khổ cũng đủ lắm rồi...

Ông nói tiếp câu truyện trước :

— Và kết quả nhục nhả : tôi đã thành một người ăn bám vợ.

« Nhưng được il lâu, tôi đã có

dip đê chuộc lại tẩm tiếng : Kh... lại chả dè rồi ôm tê liệt,

« Trong bao nhiêu tháng trời, tôi phải đi chay túng hảo, túng xu dè nuôi Kh.. ôm. Tôi lại vui lòng làm vú già cho vợ. Lại còn dứa con nhỏ nữa ! không mấy khi tôi được ngủ và mẩy khi được... ăn đầy béo. Là vì cả nhà có K... tôi và dứa con, nhưng không có đồng xu nhỏ nào cả ! Tôi chỉ mong rằng : cứ nhớ lại những lúc cùng khổ là Kh... không bao giờ nỡ yêu tôi.

« Tron lòng dỗ da, Kh.. lại đi làm. Lần được nữa tháng, thi một đêm kia, giữa lúc trời rét, Kh.. lạnh lung ra đi... với một người đàn ông giàu hơn tôi.

« Giàu hơn tôi, vì buổi trưa, nó đã sắm nồi cho Kh... một hộp phẩn và il đồ lặt vặt đáng độ vai ba đồng. Kh.. bỏ tôi, bỏ dứa con nhỏ bảy tháng.

« Vài ba đồng mà làm nỗi cho người ta lia chong lia con được !»

Ông Kh.. chăm cầu bằng hai tiếng cảm hồn :

— « Ghê thật ! »

Rồi ông đổi giọng nói tiếp luôn :

— Tôi chạy lá chạy hưu xoay được liên tau xuống Phòng lim Kh... không gấp.

« Nhưng il lâu, đáng chưng acâu kia chỉ có hai, ba đồng là hai, ba đồng, nên Kh... nản, lui bộ về với tôi, hay là đúng hơn, với con.

« Về được il bữa đi làm, rồi lần này bỏ việc đi thẳng !»

Tôi hỏi :

— Còn dứa con

— Tôi cho về quê nhờ người ta nuôi.

— Còn ông ?

Ông Kh.. cười ! Chưa bao giờ tôi thấy người ta cười nhạt đến thế.

— Tôi ? Sống cũng được, chết không cần. Nglua là : vợ vẫn và kiung buôn nữa !

Tự biệt tôi, ông còn cần dặn :

— Xin ông cứ thế mà viết dùm pào báo cho tôi.

Giọng ông rit lại :

— Tôi muốn mọi người đều biết, cả gãm trời này đều biết cứ chỉ trong ngắn củ chỉ của một trong ngắn gái nhảy.. Đè cõi chết cũng đỡ uất ức !

Sau việc ông Kh..., đêm đó, tôi

Lại được chứng kiến một việc tự túc nüra.

Có gì đâu! Một cô thích nhảy đầm, thích đi với đàn ông. Chỉ cần cách đi làm gái nhảy. Vì sao được tiền, và được trọn tình yêu một cách dễ dàng. Có đã được yêu như ý nguyện: từ người đánh jazz cho đến khách nhảy.

Gửi một cuộc sống phóng đãng nó có thể đưa cô đi xí trên con đường truy lật, gửi lùi cùi đang nau sống như người ở lù ra, thì bồ cô nhất định bắt cô về.

Thế là có lự túc.

Nhung liêu thuở nhẹ quá chưa có thể làm cho cô chết dễ dàng như thế được.

Và lại, có còn trẻ qua, giũa những người trẻ đã vực cô đi...

Tôi đã nói đến nỗi thống khổ trong một nghề mới của phụ-nữ Việt-Nam.

Có người đã liều muôn thoát ra vòng lao khổ, đê lim con đường sống khác được nhẹ nhàng hơn, như vợ ông Kh... Có Kh... là một trong những người không đủ can đảm, từ chối sống về quần áo đẹp, về dân hát du dương, trở về chốn... sống về bùn thơm nước ngọt, đi dắt và dẽ rắng đen. Bắt cô di bán một mèt cá, tức là không muốn hiếu và khinh một cô đào nhảy. Có người lại muốn tìm nghề đó để cho loại một dục vọng, như con thiêu thân phủ du trước ngọn lửa.

Tôi kể ra hai việc trên để chứng cho lời này, và để giữ lời hứa với ông Kh...

Viết xong chương này về « gái nhảy » tôi thấy này ra một ý nghĩ:

— Nghề nhảy đầm chỉ có thể bỏ được bằng cách một là chết đi, hai là lẩn được người chồng... « sang trọng ».

Người « sang trọng » có thể làm chồng cho trọn kiếp với các cô nhảy, đốt đuốc mà lim, nào ai đã thấy trong các tiệm?

Bảng ở những điều tôi đã mục kích, người chồng đó phải có đủ tư cách và những đức tính này: biết nhảy, đẹp hay là dùng xấu quá, nhiều tiền, nhẫn nại, ngọt ngào, lịch sự, và không biết hay là không nên ghen.

Tôi là một người hoàn toàn.

II. CÔ ĐẦU

MỘT HỘM, tôi bắt được một mảnh giấy có những giòng chữ :

« Phở sáo và cháo gà, xe pháo : 1p.50.

« Tom chát : 5p.00.

« Thuốc phiện và cho thằng bếp : 1p.00. Cặng : 7p.50.

« Năm tháng, mỗi tháng vị chi di 1p.50. »

Tôi cười mãi đến tận bây giờ. Không phải đoán, thi ai cũng biết rằng đó là « quyền số » chỉ tiêu của một trong năm ông nào đã di hát cô đầu.

Mỗi ông mất 1p.50 mà cà cao-lau, xe pháo, cà ngulu hát, cà ngũ, rồi cả... « mắc bệnh kin » nüra.

Tôi không muốn biết các ông di hát ở xóm nào, chỉ biết các ông

Chú nhân ra mở cửa, lúc trờ vào, mặt giận hậm hậm, vừa đi vừa chửi :

— Thế mà gọi cửa àm àm, đồ đĩ dái!

Không đợi tôi hỏi, ông ta nói :

— Nó là môt con ranh con thuộc về hang có đầu đội đèn, nó gõ cửa!

Ông có biết nó muốn gì không?

Nó xin cầm cho tôi cái thất liring?

Má lắc buo nhiêu?

Hảo rươi ! Lại năm xu, hẹn đèn mai trả.

Ông tặc đầu :

— Bây giờ còn chả có xu me nào, nüra là sáng mai. Chay đâu cho được hai hảo, cái bộ ấy !

Rồi ông kẽ thêm cho tôi nghe.

— Ông chưa biết chữ, cõi đèn chủ ró nüra ! Tiền nhà thì cứ ý ra. Đời rát cõi bóng họng, Mười bốn, mười jamb đồng mót tháng mà mỗi lúc nó són ra được mót đồng, hai đồng, có khi năm hào !



dã di hái bằng một giá rẻ hơn là véo... « nhà chửa ».

Với sự biết đó, tôi ngulu ngay đến « cô đầu » và nói đến « cô đầu ».

Một tin vặt

Tôi lim đến nhà một người quen đã liring làm chủ cô đầu, và có nhà cho cô đầu lhué.

Đêm đã khuất làm. Bồng có người gõ cửa.

Với mảnh giấy kẽ trên và cái tin vật của ít người biết này, tôi đi vào giữa đám cô đầu, một hang phụ-nữ, nó le hoàn toàn của những đêm vui, mà nói đến, hai chữ « nhân đạo » ở xí này đã thành không có nghĩa lý gì hết.

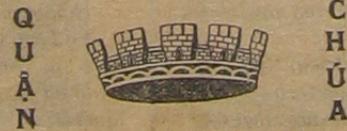
(Còn nüra)

Trọng-lang

CÁC BẠN PHỤ - NỮ HAY ĐỌC

MÃY HÀNG DƯỚI ĐÂY

- 1-) Giải nhất cuộc thi giày, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937 về nhà Quận-Chúa.
- 2-) Với mây trâm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng bày có Mỹ-Thuật nhất Hội-Chợ.
- 3-) Họa-sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp Quận-Chúa.
- 4-) Trong gian hàng Quận-Chúa, hai họa-sĩ Tô-ngọc-Vân và Lê-Phô đã khen « C'est parfait », tức là « hàng làm đẹp, cách bày khéo ».
- 5-) Cô Năm-Phi chúa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giày Mules và Sandales tại Quận-Chúa.
- 6-) Mme Lê-dinh-Quy đã may áo và đóng giày Quận-Chúa để sắm kịch Tinh-Hoa diễn tại nhà Hát Tây Hanoi tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiêu đẹp, cách làm khéo kinh mời các bạn Phụ-Nữ.



Giày, ví, áo phụ-nữ

59 Hàng Ngang — HANOI

BÁO MỚI

Hà thành thời báo, tuần báo Chanh tri, xã hội, ngày 6-1-1937 sẽ ra số đầu. Báo quán : 14 phố Nguyễn Trãi, quản lý : ông Lê Bá Chán.

Xin giới thiệu một tờ báo mới với độc giả Ngày Nay.

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO, HỌC-TRÒ!

Muốn viết quốc-văn khỏi sai-lầm CH với TR, D với GI hay R và S với X

Cần phải có một quyền

VIỆT-NAM CHÍNH-TÀ TỰ-VỊ

(Dictionnaire orthographique de la langue annamite)

Sách dày ngọt 250 trang Soạn rất công phu Giá 0p 60.

THU VA NGÂN PHIẾU XIN GỬI CHO

LÃ - VĨNH - LỢI

14, Nguyễn-Trãi — HANOI

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TỐI LÀ DA CÓC



bây giờ da dẻ tôi rất
mịm màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất lá xấu sa mà chỉ theo cách giặt' tiên này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Da bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo nhưng thứ ấy hiện bấy giờ trong Crème Tokalon mùi trắng (không nhòn) có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bã bám cầu sầu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thè nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon mùi trắng có những chất bồ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon mùi trắng sẽ được kết quả mĩ mãn, nếu không trả lại tiền.

DAI-LÝ :

F Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trương
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIỄN-DÔNG ĂN-DU'Ò'NG

Bán sách, vở, giấy, bút

HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI

58, 68

công hiệu đến thế nào !!!

(đó chỉ tại biết cách chế, biết cách chọn những vị thuốc, hợp chung
bệnh người mắc phải, nên 100 vạn người ai dùng cũng khỏi)

BỆNH LÂU

Cách chế : Lấy những vị Nam được nấu thành cao (lấy nguyên chất)
lấy những vị sát trùng liều độc, cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi
mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất trong 2, 3 tháng để lấy âm
khí (vì bệnh lâu ai cũng nóng) nên phải lấy thô khi để cho tinh chất
thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như
vậy, nên không công phai, không hại sinh dục, uống làm việc như
thường, không vật mệt, dân bà có mang dùng cũng được. Bệnh lâu
dương phát, buốt, tức, ra mồ hôi, đau, rát, tiêu tiện ít, nóng dù năng nhẹ
đến đâu, chỉ dùng hai lọ số 58 Op50 là khỏi hẳn. Triệt nọc, sau khi
khoái, di độc còn lại nước tiểu khí trong, khí vàng, có vẩn, (filament)
thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiêu, ăn độc, làm việc nhọc,
bệnh như phue phát. Người thận kém, đau lưng mỏi xương. Bệnh
Giang còn lại giật thịt nỗi châm dỗ như muỗi đốt, rụng tóc, đau xương
dùng 1 hộp số 68 Op50 là rút nọc. Bệnh Giang thời kỳ dương phát,
lở loét, nổi hạch, phát sốt. Dùng 2 lọ Op70 1 lọ là khỏi hẳn.

DÂN BÀ KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này, 1 lọ đê vào cửa mình, khỏi ngay hết chất trắng)

(Tại lâm sao dân bà ra chất trắng) — Phải bệnh khi hư, vì huyết
kém, hoặc chồng có bệnh lâu, hay giang truyền nọc nên thay ra chất
trắng, như mủ đặc, như nước gạo, giấy như mũi, kinh không điều; có
người vì hỏa vượng, lại thấy chóng mặt, nhức đầu, ủ tai, chất trắng
ra nhiều càng thấy đau lưng, mỏi xương, người tạng hàn lại thay sỏi
bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho
khoái, kéo lâu ngày chất trắng ra mãi có khi ăn món cá từ cung, sinh
bệnh đau từ cung, sai dạ con, lähnh từ cung. Những triệu chứng ấy làm
cô thê mất sinh dục được. Vày dùng ngay thuốc khi hư số 52 Op20 một
tô sẽ khỏi ngay. Muốn cho chóng hút hết chất trắng, dùng thêm thứ
để vào cửa mình Op60 tức hút hết chất trắng ngay.

BINH-HUNG 67, phố Cửa-Nam, Hanoi

BÁI-LÝ : Haiphong, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer; Saigon, Trần-Nguyễn-Cát,
81 id Charner; Camphamine, Phúc-Hưng-Long; Pleiku Quang-Khánh; Kontum,
Nguyễn-Năng-Đắc; Sontay, Phú-Lương 8 Cửa-hiệu; Ninhbinh, Ich-Tri 41 Rue
Marché; Namdinh, Việt-Long 28 Rue Champeaux; Kỳ-Lira, Bùi-Văn-Áp
Thanhhoa, Thái-Lai Rue Bến-thầy.



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà
thương, các nièu hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mèn

Mai Dé

26 R.DU SUCRE
HANOI



Lanh Latte
độc quyền Đông Dương
LEN, DA VA TO LUA
DÙ CÁC KIỂU MODE VA CLASSIQUE
Đôi hoa banh biếu
hang tay-hàng tâu
NUOC HOA Coty
Bán buôn
va bán lẻ.